





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

Công ty cổ phần đầu tư BKG Việt Nam

**TRONG NGUY...**

**CÓ CƠ...**

 Tầng 4 tòa nhà HPC Landmark 105,  
Tổ Hữu, P. La Khê, Hà Đông, Hà Nội

 **024 2283 2468**



**“Một tân binh HOSE với những đột phá trong ngành sản xuất kinh doanh nội ngoại thất” –**

Một bài báo trên trang tài chính đã viết về BKG như thế. Và quả thực như vậy, mặc dù mới gia nhập HOSE hơn 1 năm, tuy nhiên với hơn 8 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nội ngoại thất cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước. Hiện nay, BKG đã có vị thế nhất định trên thị trường, đặc biệt là xuất khẩu.

Năm 2021, những khó khăn của đại dịch làm cho hàng trăm nghìn doanh nghiệp rút chân khỏi thị trường. Tuy nhiên, đối với BKG luôn tìm thấy **“Cơ hội trong nguy nan”**. Năm 2021 đạt nhiều kết quả tích cực, sẽ là một bàn đạp vững chắc để BKG chinh phục những mục tiêu mới.



**Tại BKG quy trình sản xuất đồ gỗ nội, ngoại thất trải qua các công đoạn:**

- Sơ chế
- Tinh chế
- Lắp ráp
- Sơn, hoàn thiện
- Kiểm hàng
- Đóng gói, xuất hàng

Quá trình hình thành và phát triển của BKG cũng không ngoại lệ quy trình nêu trên. Từng giai đoạn, thời kỳ, từ các thành viên thuộc Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát đến cán bộ công nhân viên đều đóng góp công sức của mình trong từng công đoạn, và cuối cùng những sản phẩm, dự án tốt nhất sẽ được BKG đưa ra thị trường. Mời bạn cùng tìm hiểu rõ thêm về BKG qua ấn phẩm ***“Báo cáo thường niên 2021 – Trong nguy có cơ”***.

## NỘI DUNG CHÍNH

### SƠ CHẾ

#### Thông tin tổng quan

- Thông tin chung
- Văn hóa doanh nghiệp
- Những dấu ấn trong quá trình hình thành phát triển
- Các đơn vị thành viên năm 2021
- Các chứng chỉ đạt được
- Các rủi ro trong hoạt động
- Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý

### TINH CHẾ

#### Quản trị Công ty

- Hội đồng quản trị
- Ban Giám đốc
- Ban Kiểm soát
- Quy mô nhân sự
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH

### LẬP RÁP

#### Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

- Phòng vấn ngắn với Tổng Giám đốc
- Kết quả sản xuất kinh doanh
- Kế hoạch và giải pháp thực hiện
- Báo cáo tác động đến môi trường
- Một số hoạt động đối với xã hội
- Một số hoạt động đối với CBCNV

### SƠN HOÀN THIỆN

#### Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị

- Đánh giá chung hoạt động của Công ty năm 2021
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021
- Kế hoạch của HĐQT năm 2021

### KIỂM HÀNG

- Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát

### ĐÓNG GÓI, XUẤT HÀNG

- Một số sản phẩm, dự án tiêu biểu
- Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2021

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

<b>Từ, cụm từ</b>	<b>Ngữ nghĩa</b>
Công ty/BKG Việt Nam	: Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CP	: Cổ phần
CTCP	: Công ty cổ phần
Điều lệ Công ty	: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
TNDN	: Thu nhập doanh nghiệp
HOSE	: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh

*Thông điệp chủ tịch HĐQT*

KHÓ KHĂN HƠN...

**ĐỀ THÀNH CÔNG HƠN...**

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và tập thể cán bộ công nhân viên của **BKG Việt Nam!**

Thay mặt **BKG Việt Nam**, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, thành công đến Quý vị.

Năm 2021 là năm thứ hai kể từ lúc đại dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam. Có thể xem 2021 là năm nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Nguy cơ phá sản luôn hiện hữu đối với bất kì công ty nào có quy mô từ bé đến lớn. Tuy nhiên với **BKG Việt Nam**, với chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh đúng đắn, dưới sự điều hành của Ban lãnh đạo luôn tìm thấy những “cơ hội” trong sự “nguy nan”; đã, đang và sẽ đạt được nhiều kết quả khả quan ở nhiều mặt.

- **Hoạt động xuất khẩu nội thất:** tôi muốn nói với Quý vị một điều thú vị rằng, có sự “ngược đời” trong hoạt động xuất khẩu của **BKG Việt Nam**. Trong thời gian dịch bệnh bùng phát, mất kiểm soát như năm 2021 thì hoạt động xuất khẩu của **BKG Việt Nam** phát triển mạnh nhất. Trong năm 2021, **BKG Việt Nam** đã kí kết được nhiều Hợp đồng với các đối tác, tập đoàn lớn của nước ngoài, ví dụ như: Interbuild Far East (HK) Ltd, Delta Sport Handelskontor GmbH, Quadrato GmbH, Vidaxl Trading (HK) LTD...
- **Hoạt động thiết kế, thi công lắp đặt các công trình nội địa:** Năm 2021 cũng là năm **BKG Việt Nam** đánh mạnh vào mảng thiết kế, thi công lắp đặt công trình nội địa, có thể kể đến là các hạng mục cung cấp, lắp đặt hoàn thiện nội thất liền tường các căn biệt thự của Tập đoàn Flamingo, HD Mon...
- **Nông nghiệp:** sản phẩm Cam Cao Phong của **BKG Việt Nam** trong năm 2021 được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng, đặc biệt đảm bảo an toàn sức khỏe.
- **Bất động sản và đầu tư:** tháng 03/2022 **BKG Việt Nam** đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận tăng vốn thêm 300.000.000.000 đồng để thực hiện đầu tư vào lĩnh vực Bất động sản và triển khai dự án “Tổ hợp nhà máy sản xuất Gỗ BKG Việt Nam” rộng 24ha và các dự án Bất động sản. Có thể khẳng định, đây sẽ là một bước ngoặt lớn, đem lại hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của **BKG Việt Nam** trong thời gian sắp tới.

**BKG Việt Nam** hiểu rằng, một doanh nghiệp không thể hoạt động trường tồn nếu chỉ tập trung vào kinh doanh, lợi nhuận. Mặc dù năm 2021 còn nhiều khó khăn nhưng **BKG Việt Nam** vẫn luôn luôn quan tâm, chia sẻ khó khăn đến đời sống của cán bộ công nhân viên và cộng đồng thông qua những phần quà tặng cho toàn bộ công nhân viên của Công ty trong giai đoạn dịch bệnh Covid đạt đỉnh điểm; Các phần quà bằng tiền và hiện vật cuối năm cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn; Quà tặng cho các hộ gia đình tại vùng cao Hà Giang...

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và tri ân nhất đến Quý khách hàng, Cổ đông, Các Cơ quan và toàn thể cán bộ công nhân viên trong thời gian qua đã đồng hành, giúp đỡ, sẽ chia những khó khăn để **BKG Việt Nam** xây dựng những viên gạch vững chắc trong quá trình phát triển và khẳng định vị thế của mình.

**Chủ tịch HĐQT****Trần Công Thành**

## THÔNG TIN TỔNG QUAN





**Thông tin chung**

---

<b>Tên tiếng Việt</b>	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM
<b>Tên tiếng Anh</b>	: BKG VIET NAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
<b>Logo</b>	: 
<b>Trụ sở chính</b>	: Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
<b>Điện thoại</b>	: 024.2283.2468
<b>Website</b>	: <a href="http://bkgvietnam.com">http://bkgvietnam.com</a>
<b>Email</b>	: <a href="mailto:info@bkgvietnam.com">info@bkgvietnam.com</a>
<b>Giấy CNĐKDN số</b>	: 0106935814 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 17 tháng 02 năm 2020.

**Thông tin Niêm yết**

---

<b>Mã cổ phiếu</b>	: BKG (Sàn HOSE)
<b>Ngày niêm yết</b>	: 31/12/2020
<b>Vốn điều lệ thực góp</b>	: 320.000.000.000 đồng

**TRIẾT LÝ KINH DOANH**

Gửi gắm niềm tự hào trong từng sản phẩm

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH**

Sản xuất, thương mại nội ngoại thất, ván ghép thanh (ngành nghề chính)  
Bất động sản; Nông nghiệp

**ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG**

Nội địa và xuất khẩu (Châu Âu, Châu Á)

**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

Trở thành tập đoàn đa ngành: đơn vị sản xuất nội ngoại thất lớn nhất miền Bắc, phát triển các dự án BĐS mang dấu ấn riêng.

## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

BKG Việt Nam là tập đoàn đa ngành hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất và thương mại đồ gỗ nội, ngoại thất, ván ép, ván ghép thanh, thực phẩm sạch, đầu tư, bất động sản... nhằm tạo dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho toàn thể CBCNV, các cổ đông và cộng đồng chung.



Sự tin cậy, tầm nhìn, tính sáng tạo, năng động, niềm tự hào và sự lớn mạnh không ngừng của đội ngũ nhân viên là những yếu tố cốt lõi làm nền tảng tạo ra sản phẩm và dịch vụ ích lợi. Vì vậy, nét văn hóa doanh nghiệp luôn được BKG Việt Nam đề cao và chú trọng đó là sự tin tưởng, tôn trọng, trách nhiệm và tinh thần hợp tác:

### Tin tưởng lẫn nhau

Sự tin tưởng là yếu tố thiết yếu trong việc thiết lập các mối quan hệ và điều này cũng luôn được gắn liền với mọi hoạt động trong quá trình sản xuất, kinh doanh của BKG Việt Nam.

### Tôn trọng lẫn nhau

Mỗi cá nhân tự trọng và xứng đáng nhận được sự tôn trọng của mọi người, bất kể họ ở vị trí nào trong tổ chức. Đây là một giá trị được tất cả các thành viên trong Công ty tôn vinh và gìn giữ.

### Có trách nhiệm

Mỗi thành viên có trách nhiệm hoàn thành công việc đã được giao phó hoặc cam kết. Để đáp lại, mỗi thành viên sẽ có thể sử dụng các nguồn tài nguyên, công cụ và được tham gia các buổi huấn luyện cần thiết để có thể thành công trong công việc. Các cá nhân phải thường xuyên tạo lập những cam kết và phấn đấu để thực hiện những cam kết đó. Ngoài ra, hành động của mỗi cá nhân cũng là một cam kết cho sự thành công của BKG Việt Nam nói chung và của từng thành viên nói riêng.

### Hợp tác

Mục tiêu kinh doanh đạt được một cách tốt nhất khi tất cả mọi người cùng phối hợp làm việc. BKG Việt Nam luôn lấy con người làm trung tâm, sẵn sàng lắng nghe và chia sẻ. Đồng thời, chúng tôi coi sự đa dạng là khởi nguồn của sự sáng tạo và phát triển bền vững

### TÂM NHÌN

Phát triển BKG Việt Nam thành doanh nghiệp chuyên sản xuất và cung ứng sản phẩm đồ gỗ nội – ngoại thất hàng đầu Việt Nam và phát triển tới quy mô Doanh nghiệp đa ngành nghề dựa trên nền tảng của sự sáng tạo, công nghệ, phát triển bền vững, vì lợi ích cộng đồng.

### SỨ MỆNH

Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả với tinh thần **“Đoàn kết là sẻ chia”** dưới mái nhà chung BKG Việt Nam. Tạo ra những sản phẩm tiện ích, chất lượng, an toàn cho người sử dụng, thân thiện với môi trường sống.

Phát triển bền vững vì quyền lợi của tập thể CBCNV, lợi ích của cổ đông, và trách nhiệm với cộng đồng.

## Những dấu ấn trong Quá trình hình thành phát triển

---

*8 năm thành lập và phát triển...*

### Năm 2015

---

- Thành lập Công ty (Tiền thân là Công ty Cổ phần thiết bị DTA)

### Năm 2016

---

- Mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nội thất

### Năm 2017

---

- Tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ, đầu tư vào hai Công ty con chuyên về lĩnh vực sản xuất nội thất: Công ty Cổ phần Gỗ BKG và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu BKG Home

### Năm 2018

---

- Đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư BKG Việt Nam.
- Sở hữu thêm Công ty con: Công ty cổ phần thực phẩm Lành Mai Châu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp gồm 10 ha trồng Cam tại Cao Phong và 35 ha tại Mai Châu, Hòa Bình
- Tăng vốn điều lệ lên 320 tỷ đồng

### Năm 2019

---

- Được chấp thuận chủ trương dự án đầu tư: “TỔ HỢP NHÀ MÁY GỖ BKG VIỆT NAM” quy mô 24,2 ha

### Năm 2020

---

- Được chấp thuận chủ trương dự án đầu tư: “Trồng rừng nguyên liệu bền vững”. Quy mô trên diện tích 50 ha, đảm bảo nguyên liệu đầu vào gỗ keo và bạch đàn cho sản xuất
- Tháng 12 được sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết.

### Năm 2021

---

- Đại hội đồng cổ đông đồng ý phương án tăng vốn để đầu tư thêm vào lĩnh vực Bất động sản và thực hiện dự án “Tổ hợp nhà máy gỗ BKG Việt Nam”
- Triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý của dự án “Tổ hợp nhà máy gỗ BKG Việt nam”. Hoàn thành đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án
- Chuẩn bị triển khai dự án “Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái: Jade De MAICHAU – The Legends”
- Nộp hồ sơ tăng vốn lên 620 tỷ đồng (Đã được UBCK Nhà nước chấp thuận Quý I/2022)

### Các đơn vị thành viên năm 2021

STT	Đơn vị thành viên	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ BKG Kiểm soát	Hoạt động SXKD chính
1	Chi nhánh Công ty – Công ty Cổ phần đầu tư BKG Việt Nam		100%	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ
2	Công ty Cổ phần Gỗ BKG	100	95%	Sản xuất các sản phẩm nội, ngoại thất
3	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu BKG Home	50	98%	Sản xuất các sản phẩm nội, ngoại thất, ván ghép thanh
4	Công ty Cổ phần Thực phẩm Lành Mai Châu	75	99%	Nông nghiệp
5	Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ (*)	50	100%	Sản xuất các sản phẩm nội, ngoại thất, ván ghép thanh, ván ép
6	Công ty Cổ phần Phát triển rừng BKG Độc Lập	50	80%	Trồng và khai thác rừng

#### Tháng 3 năm 2022 sau khi được UBCK Nhà nước chấp thuận tăng vốn:

(\*) Tăng vốn điều lệ lên 110. Đồng thời sở hữu thêm Công ty con Công ty CP Jade De Mai Châu, hoạt động trong lĩnh vực Bất Động sản.

## CÁC CHỨNG CHỈ ĐẠT ĐƯỢC

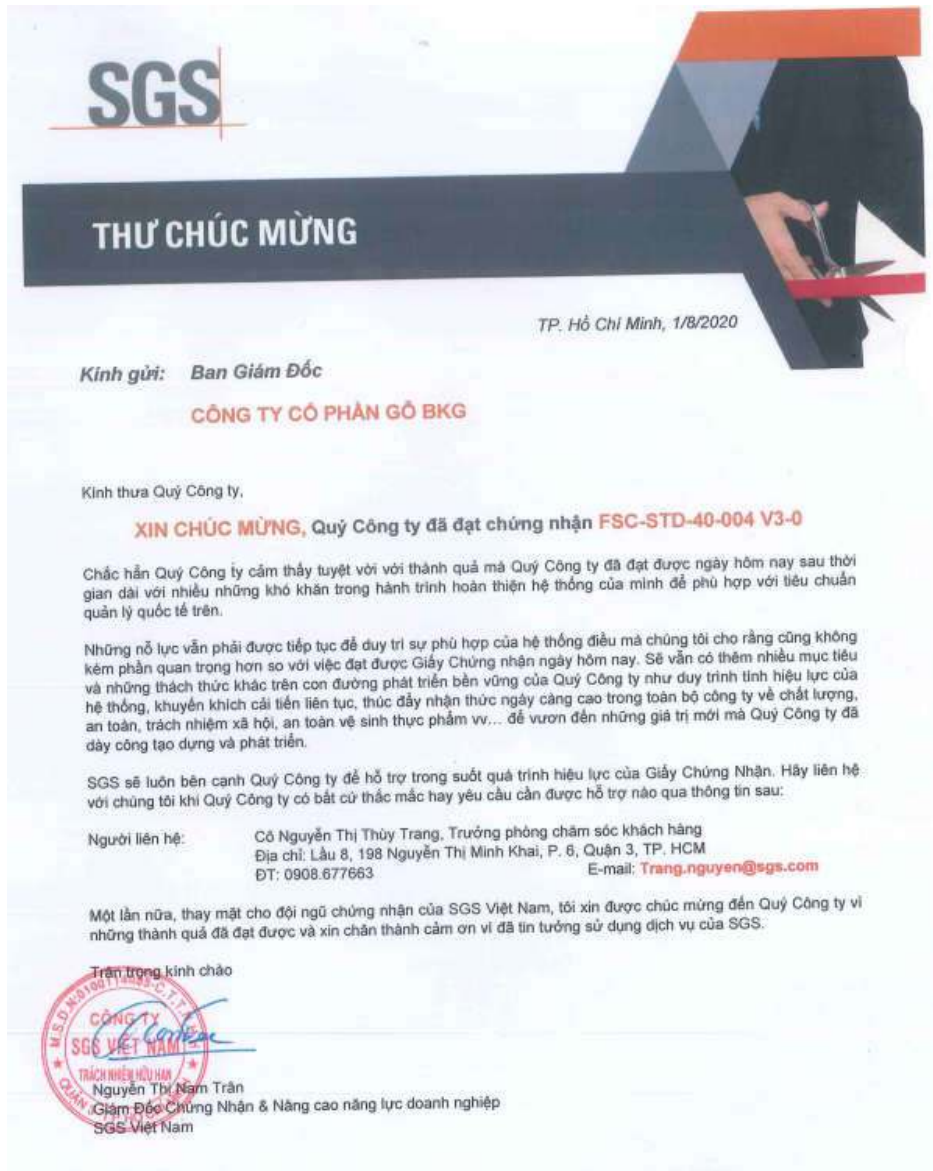
### CHỨNG NHẬN FSC®

Công ty cổ phần gỗ BKG – đơn vị thành viên thuộc hệ thống BKG Việt Nam đã vinh dự đạt được chứng nhận FSC®-STD-40-004 V3-0, sau một thời gian dài cố gắng trong việc hoàn thiện hệ thống của mình để phù hợp với các tiêu chuẩn quản lý quốc tế.

Chứng nhận này cũng đồng thời là một trong những bằng chứng cho lời cam kết của BKG Việt Nam về sự phát triển bền vững, thể hiện sự vượt trội hơn so với các đối thủ cạnh tranh, giúp nâng cao hình ảnh của BKG Việt Nam trong mắt các đối tác, khách hàng.

Và những nỗ lực này sẽ tiếp tục được duy trì, đẩy mạnh hơn nữa để BKG Việt Nam chinh phục những mục tiêu mới, thách thức mới trên con đường phát triển bền vững của mình; Duy trì tính hiệu lực, thúc đẩy nhận thức ngày càng cao trong toàn hệ thống về chất lượng, an toàn, trách nhiệm xã hội... để đạt được những giá trị mới trong thời đại mới





*(Authorise by SGS Hong Kong Limited)*

## CHỨNG NHẬN BSCI

Với mục tiêu và mong muốn chứng minh rằng, sự bền vững về xã hội và đạo đức kinh doanh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trên bước đường phát triển của mình, bằng sự đoàn kết và nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể CBCNV. Công ty Cổ phần gỗ BKG – đơn vị thành viên, trực thuộc hệ thống BKG Việt Nam chính thức đạt Chứng nhận BSCI trong kinh doanh.

BSCI (Business Social Compliance Initiative – Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh) ra đời năm 2003 từ đề xuất của Hiệp hội Ngoại thương (FTA) với mục đích thiết

lập một diễn đàn chung cho các quy tắc ứng xử và hệ thống giám sát ở châu Âu về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Khi ký kết tuân thủ theo Bộ Quy tắc Ứng Xử BSCI nghĩa là trong phạm vi ảnh hưởng của mình BKG Việt Nam cam kết thừa nhận các tiêu chuẩn về xã hội và môi trường qui định trong Bộ Quy tắc Ứng xử này và đảm bảo trong các chính sách của mình sẽ có các biện pháp phù hợp để triển khai thực hiện và tuân thủ.

Ngoài ra, các đối tác cung ứng phải đảm bảo Bộ Quy tắc Ứng xử này cũng sẽ được tuân thủ bởi các nhà thầu phụ của mình có tham gia trong các quy trình sản xuất từ các giai đoạn bắt đầu cho đến khi sản phẩm được hoàn thành.

Đạt tiêu chuẩn qua kỳ đánh giá Amfori BSCI sẽ mở ra thêm nhiều cơ hội để BKG Việt Nam quảng bá, và đưa những sản phẩm của mình vươn tầm quốc tế.

Tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử BSCI như một lời tuyên thệ, là bằng chứng chân thực và sắc nét, rằng, BKG Việt Nam là doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh có đạo đức nghề nghiệp, luôn quan tâm và có trách nhiệm với Người lao động, Môi trường và Xã hội; Đồng thời, sẽ duy trì và củng cố niềm tin của khách hàng và đối tác đã trao gửi; Khẳng định, những sản phẩm sản xuất tại GỖ BKG ngày càng được theo những tiêu chuẩn đã được cam kết.

**Monitoring result for BKG Wood JSC - Wood Factory**  
on site BKG Wood JSC - Wood Factory



amfori  
Trade with purpose

---

**Monitoring**

Monitored Party	: BKG Wood JSC - Wood Factory
amfori ID	: 794-000355-000
Site	: BKG Wood JSC - Wood Factory
Site amfori ID	: 794-000355-002
Address	: Km31, 6A National Road, Dong Son Industrial Area, Dong Son Commune, Chong My District : Hanoi : Lai Châu : Vietnam
Monitoring Activity	: amfori Social Audit - Manufacturing
Monitoring Type	: Full Monitoring
Submission Date	: 03/01/2022
Expiration Date	: 03/01/2023

This is an extract of the online monitoring result, generated on 18/01/2022, and is only valid as an acknowledgement of the result. To see all the details, review the full monitoring result, which is available [here](#) - The English version is the legally binding one.

amfori does not assume any liability with regard to the compliance of this extract, or any versions of this extract, with the Regulation (EU) 2016/679 (General Data Protection Regulation)

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, translated, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise, be lent, re-sold, leased or otherwise circulated without the prior consent of amfori, 2021

**Overall rating**

A

B

C

D

E

None

▲

## Các rủi ro trong hoạt động

Là một đơn vị hoạt động đa ngành nghề, BKG Việt Nam sẽ có nhiều rủi ro dưới tác động các yếu tố khách quan

- **Rủi ro kinh tế**
- **Rủi ro về pháp luật**
- **Rủi ro đặc thù**
- **Rủi ro khác**

### Rủi ro kinh tế

Do dịch bệnh Covid-19 nên tình hình kinh tế Việt Nam năm 2021 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng đi ngang, chậm lại với các rủi ro, thách thức gia tăng, đặc biệt là vấn đề căng thẳng giữa các nền chính trị, kinh tế lớn. Bất kể một yếu tố vĩ mô của nền kinh tế nói chung như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất...đều có khả năng tác động trực tiếp và gián tiếp đến sự ổn định và phát triển của Công ty.



Lạm phát cũng là một yếu tố rủi ro đối với hoạt động của BKG Việt Nam do là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Ngược lại, lạm phát quá thấp kéo dài cộng thêm sự thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho nền kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ đến suy thoái kinh tế.

### Rủi ro về pháp luật

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.



Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.



Vì vậy, để giảm thiểu tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo về pháp lý với các đối tác chiến lược tại các nước sở tại và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

### **Rủi ro đặc thù**

Trong quá trình hoạt động, ngoài những rủi ro trên, hoạt động của BKG Việt Nam còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù như rủi ro về vùng nguyên liệu, rủi ro về thị trường...



#### **❖ Rủi ro về nguyên liệu**

Nguyên liệu chủ yếu trong sản xuất đồ nội thất của BKG Việt Nam là gỗ, chiếm 60 – 70% giá thành sản phẩm nên sự biến động giá cả nguyên liệu này sẽ tác động tới lợi nhuận của Công ty. Đặc tính trồng rừng khai thác gỗ dành cho sản xuất ngành nội thất với chu kỳ đầu tư khá dài. Vì vậy, trong những năm qua, khi nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn về vốn đầu tư trung, dài hạn, ngành trồng rừng của Việt Nam chưa đủ sức thu hút các doanh nghiệp đầu tư, thường xuyên gặp phải tình trạng khai thác non để bán cho ngành công nghiệp giấy, dẫn đến việc thiếu gỗ địa phương cho ngành chế biến và xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ Việt Nam.

### ❖ Rủi ro về thị trường

Hoạt động xuất khẩu sẽ có nhiều yếu tố phụ thuộc vào các điều kiện ngoại quan: chính sách nhập khẩu của nước sở tại khách hàng, chính sách áp thuế nhập khẩu chống bán phá giá, các chính sách thông quan. Điển hình năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhiều nước trên thế giới đã áp dụng chính sách hạn chế nhập khẩu. Đồng thời giá cước vận tải biển tăng 60-70%, thậm chí không thể booking được tàu để vận chuyển hàng hóa

### Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,..., nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, phương tiện vận tải và bảo hiểm con người.



Mặt khác, yếu tố môi trường cũng tác động rất lớn đến nông nghiệp – mảng hoạt động chiếm doanh thu khá lớn của BKG Việt Nam.

## Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được cơ cấu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế để đạt hiệu quả cao nhất.



## Đại Hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. ĐHĐCĐ sẽ bầu ra HĐQT của Công ty.



### Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT gồm có 05 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động là 05 (năm) năm.

### Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động không quá 05 (năm) năm. BKS có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

### Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm gồm có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người trực thuộc sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Phó Tổng Giám đốc bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

**Chức năng các phòng ban khác hoạt động theo chức năng quy định cụ thể của Công ty**

## QUẢN TRỊ CÔNG TY



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hiện tại, HĐQT có 05 (năm) thành viên, chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra. Các thành viên HĐQT đều là những người có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực kỹ thuật, kinh doanh, điều hành, tài chính.



**ÔNG TRẦN CÔNG THÀNH**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Sinh năm:** 1968

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Kinh nghiệm**

Ông là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, quản lý. Người đặt nền móng xây dựng và định hướng hoạt động của BKG Việt Nam trong những năm qua. Trước đó, ông từng có:

- 2 năm là chuyên viên tại Sở xây dựng Hà Tây
- 4 năm làm Kế toán trưởng tại Công ty Vật tư Xây dựng Hà Tây
- 3 năm làm Giám đốc tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đông lạnh Việt Tân – Chi nhánh Hà Nội
- 10 năm làm Giám đốc Điều hành tại Doanh nghiệp tư nhân Thành Tâm
- 3 năm làm Giám đốc tại Công ty TNHH Đông lạnh Phú Cường

**Chức vụ tại tổ chức khác:**

- Giám đốc, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Phú Cường
- Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Tây Bắc

**ÔNG NGUYỄN VĂN HÙNG**  
**THÀNH VIÊN HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Sinh năm:** 1987

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Kinh nghiệm**

Là một trong những lãnh đạo trẻ thế hệ 8x của BKG Việt Nam, Với kinh nghiệm quản lý về tài chính và hoạt động; điều hành dày dặn, sáng tạo cùng với nhiệt huyết của tuổi trẻ, đầu năm 2019, ông được HĐQT tin tưởng bầu làm Giám đốc điều hành BKG Việt Nam. Trước đó, ông từng có:

- Hơn 8 năm làm tư vấn cao cấp khối khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại Ngân hàng Standard Chartered và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
- 2 năm làm Phó Giám đốc điều hành tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu KCF
- 3 năm làm Trưởng ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần đầu tư BKG Việt Nam

**Chức vụ tại tổ chức khác:**

- Giám đốc, Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ
- Giám đốc, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Lành

**ÔNG DƯƠNG TẮT THẮNG**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**

**Sinh năm:** 1979

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Kinh nghiệm:**

Ông là có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh. Với sự am hiểu về thị trường tại Việt Nam, năm 2021 ông được bầu làm thành viên HĐQT để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của BKG Việt Nam. Trước đó, ông đã có:

- 4 năm làm Tổ trưởng kinh doanh máy văn phòng tại Công ty TNHH Nhất Vinh
- 4 năm làm Trưởng Phòng KD tại Công ty Cổ phần Á Long
- 6 năm làm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Mỏ và Xây dựng TST
- 4 năm làm Giám đốc Điều Hành Công ty Cổ phần Đầu tư và thương Mại TST Việt Nam
- 5 năm làm Trợ lý cấp cao tại Công ty Cổ phần TSQ Techco

**ÔNG NGUYỄN QUANG DUY**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**



**Sinh năm:** 1980

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Kinh nghiệm:**

Ông có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, điều hành quản lý doanh nghiệp. Ông là người có vai trò lớn trong việc xây dựng văn hóa kinh doanh và phát triển khách hàng cho BKG Việt Nam trong giai đoạn đầu, đặc biệt đối với thị trường xuất khẩu. Trước đó, ông đã có:

- 5 năm làm Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty TNHH Tiên Động Là thành viên HĐQT từ năm 2019 – Công ty chuyên xuất khẩu hàng hóa nội ngoại thất
- 3 năm làm Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế An Phát
- Ông từng giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế An Phát, hiện nay Ông đang làm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu KCF

**Chức vụ tại tổ chức khác:**

- Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu KCF
- Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Đất Mẹ - ADAMAH





**ÔNG ĐIỀN VĂN TRUNG**  
**THÀNH VIÊN HĐQT**

**Sinh năm:** 1978

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Kinh nghiệm:**

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh và điều hành. Ông cũng là người đặt những viên gạch đầu tiên trong hoạt động kinh doanh của BKG Việt Nam. Trước đó, ông đã có:

- 6 năm làm Phó phòng Thương mại tại Công ty TNHH Tuấn Đức
- 3 năm làm Trưởng phòng bán hàng – KV1 tại Trung tâm viễn thông di động Htmobile (Vietnammobile)
- 4 năm làm Trưởng phòng đầu tư và dịch vụ tài chính tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm dầu khí Việt Nam (PVI Finance)
- 3 năm làm Chuyên viên – Ban tín dụng xuất khẩu tại Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB)
- 7 năm làm Phó Giám đốc tại Công ty TNHH Đầu tư và nắm giữ Thái Sơn

**BAN GIÁM ĐỐC****ÔNG NGUYỄN VĂN HƯNG**  
**THÀNH VIÊN HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC****Sinh năm:** 1987**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế**Kinh nghiệm**

Là một trong những lãnh đạo trẻ thế hệ 8x của BKG Việt Nam, Với kinh nghiệm quản lý về tài chính và hoạt động; điều hành dày dặn, sáng tạo cùng với nhiệt huyết của tuổi trẻ, đầu năm 2019, ông được HĐQT tin tưởng bầu làm Giám đốc điều hành BKG Việt Nam. Trước đó, ông từng có:

- Hơn 8 năm làm tư vấn cao cấp khối khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại Ngân hàng Standard Chartered và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
- 2 năm làm Phó Giám đốc điều hành tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu KCF
- 3 năm làm Trưởng ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần đầu tư BKG Việt Nam

**Chức vụ tại tổ chức khác:**

- Giám đốc, Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ
- Giám đốc, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Lành

**ÔNG NGUYỄN MINH HẢI**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Sinh năm:** 1982

**Trình độ chuyên môn:** kỹ sư

**Kinh nghiệm**

Ông là người sáng lập và điều hành Công ty CP thiết bị DTA (tiền thân của BKG Việt Nam). Xuất thân là một kỹ sư, am hiểu các loại máy móc thiết bị, đặc biệt là ngành gỗ nội thất. Đầu năm 2019, ông được HĐQT tin tưởng bầu làm Phó Giám đốc BKG Việt Nam. Ông đã có nhiều đóng góp, đưa ra nhiều ý tưởng trong việc cải tiến, tăng công suất, giảm chi phí trong quá trình sản xuất cho Công ty. Trước đó, ông đã có:

- 7 năm làm Kỹ thuật viên tại Công ty Cổ phần COMA 18
- 4 năm làm Trưởng phòng kế hoạch tại Công ty Cổ phần Phúc Châu An
- 4 năm làm Giám đốc tại Công ty Cổ phần Thiết bị DTA

**BAN KIỂM SOÁT**



**ÔNG ĐẶNG PHƯỚC ĐỨC**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT,  
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Sinh năm:** 1992

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế, Kiểm toán viên Bộ Tài chính

**Kinh nghiệm:**

Ông Đặng Phước Đức có gần 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm toán độc lập, Kế toán và Kiểm soát. Trước đó, ông đã có:

- 5 năm làm Kiểm toán độc lập
- 3 năm làm kiểm soát viên nội bộ tại BKG Việt Nam

**Chức vụ tại tổ chức khác:**

- Giám đốc, Công ty TNHH Đào tạo tư vấn kế toán thuế Hồng Ngọc

**ÔNG TẠ QUANG DŨNG**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**



**Sinh năm:** 1990

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Kinh nghiệm:**

Ông có hơn 10 năm trong lĩnh vực Kế toán, dự án và kinh doanh bán hàng, đóng vai trò quan trọng trong kiểm soát hoạt động, dự án tại BKG Việt Nam. Trước đó, ông đã có:

- 3 năm làm Nhân viên kinh doanh tại Công ty CP TMDV cơ khí Việt Yên
- 2 năm làm Kế toán tại Công ty TNHH MTV du lịch giải trí Thiên Đường Bảo Sơn
- 3 năm làm Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH in và sản xuất tem nhãn Hồ Thịnh Phát
- 3 năm làm Nhân viên dự án, trợ lý giám đốc tại Công ty TNHH MTV tư vấn thiết kế và xây dựng Sen Việt
- 2 năm làm Giám sát bán hàng tại Công ty TNHH Nabati Việt Nam

**BÀ PHAN THỊ THU HÀ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Sinh năm:** 1971

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Kinh nghiệm**

Bà Phan Thị Thu Hà có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, tài chính, từng giữ chức vụ Kế toán trưởng của nhiều Công ty, tập đoàn lớn. Trước đó, bà đã có:

- 4 năm làm Kế toán viên tại Công ty Cổ phần Quốc tế Trường Xuân
- 10 năm làm Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Thảo
- 2 năm làm Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Hà Nội Milk
- 16 năm làm Kế toán trưởng tại Tập đoàn Bảo Sơn



## QUY MÔ NHÂN SỰ

Tính hết năm 2021, BKG Việt Nam có gần 250 cán bộ, công nhân viên

### Số lượng lao động theo loại hợp đồng lao động

STT	Loại hợp đồng	Số lượng	Tỷ lệ
1	HĐLĐ không xác định thời hạn	200	80%
2	HĐLĐ xác định thời hạn (dưới 1 năm)	20	8%
3	HĐLĐ thử việc	30	2%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>250</b>	<b>100%</b>

### Số lượng lao động theo trình độ

STT	Trình độ	Số lượng
1	Thạc sỹ	2
2	Đại học	30
3	Cao đẳng- trung cấp	5
4	Công nhân đã qua đào tạo	213
	<b>Tổng cộng</b>	<b>295</b>

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

### Cổ phần

Tại 31/12/2021, BKG Việt Nam niêm yết 32.000.000 cổ phiếu tại HOSE, tương ứng vốn điều lệ 320.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tỷ đồng)

**Trong đó, cổ đông lớn gồm có:**

Cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Ông Trần Công Thành	6.000.000	18,75%
Ông Nguyễn Văn Hưng	4.800.000	15%

**Thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu**

Trong năm 2021, Công ty không thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

**Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ là 0 cổ phiếu, tương ứng 0% vốn điều lệ

**Các chứng khoán khác**

Trong năm 2021, Công ty không có các loại chứng khoán khác ngoài cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trên thị trường

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC****Phỏng vấn ngắn với Tổng Giám đốc**

*...Càng khó khăn càng nhiều cơ hội...*

Ông Nguyễn Văn Hưng, được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc từ tháng 2/2019. Nguyên là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam nên ông nắm rõ các hoạt động của Công ty. Từ lúc đảm nhiệm vai trò mới, Ông Nguyễn Văn Hưng đã điều hành hoạt động của BKG Việt Nam theo đúng định hướng của HĐQT, vượt qua nhiều khó khăn để đạt những kết quả tích cực trong nhiều năm liên tiếp.

**Từ khó khăn....**

**Ông đánh giá thế nào về những khó khăn chung trong hoạt động sản xuất kinh doanh của BKG Việt Nam trong năm vừa qua?**

*2021 là năm có thể xem là khó khăn nhất đối với nền kinh tế nói chung, quyết định sự “sống còn” của một doanh nghiệp. Nếu không có chiến lược quản lý và kinh doanh phù hợp, doanh nghiệp sẽ không thể trụ vững trong giai đoạn quyết định này.*

*Đối với BKG Việt Nam, những khó khăn đến từ đầu giá nguyên vật liệu tăng cao, đứt chuỗi cung ứng đến đầu ra do giá cước vận tải quốc tế tăng đột biến, chính sách hoãn nhập khẩu tại nước sở tại của khách hàng.*



## Vậy với cương vị là CEO, trong năm qua BKG Việt Nam đã vượt qua những khó khăn đó như thế nào?



Tại từng thời điểm, Ban Giám đốc cũng như HĐQT sẽ có những buổi họp phân tích, đánh giá tình hình thực tế để đưa ra những biện pháp, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, cắt giảm tối đa hóa các khoản chi phí; đa dạng hóa đối tượng khách hàng; đổi mới trong quản lý, vận hành; phát triển mở rộng các dự án đầu tư.

### Đến những cơ hội...



## Và kết quả trong năm vừa qua như thế nào thưa ông?

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 mặc dù chưa đạt theo Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã đề ra, tuy nhiên đã giữ vững và tăng trưởng so với năm 2020. Cụ thể: doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 366 tỷ, tăng 1,4%; Lợi nhuận sau thuế đạt 23 tỷ, tăng 15%. Như vậy có thể nói kết quả trong năm qua rất tích cực, chưa kể đến cuối năm 2021, BKG Việt Nam đã kí kết thêm nhiều đơn hàng xuất khẩu; đồng thời triển khai nhiều dự án đầu tư khác. Do đó năm 2021 có thể xem là năm tiền đề để đột phá sau này.

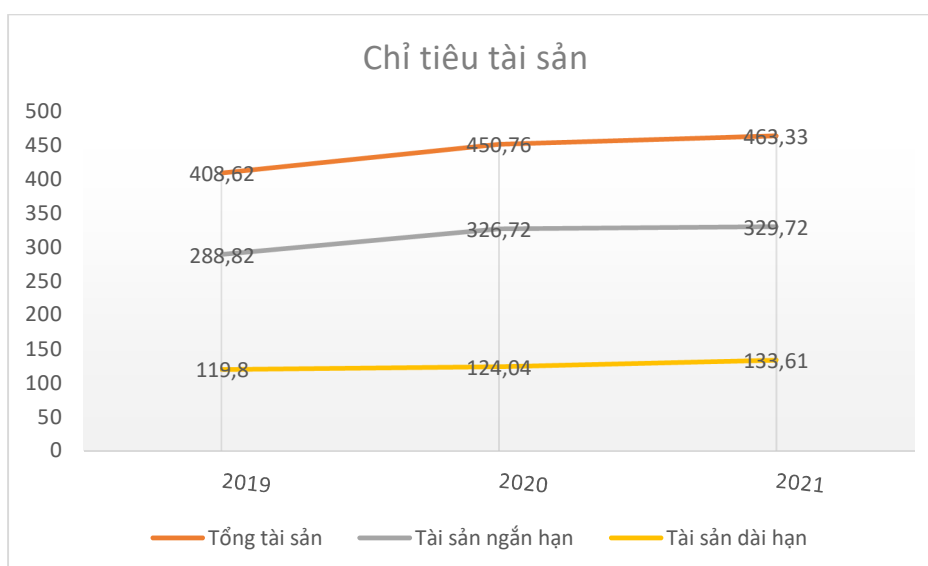
**Cảm ơn ông!**

## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

### Tình hình tài sản

*Dvt: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	Tăng giảm
Tổng tài sản	408,62	450,76	463,33	2,8%
Tài sản ngắn hạn	288,82	326,72	329,72	0,92%
Tài sản dài hạn	119,8	124,04	133,61	7,72%



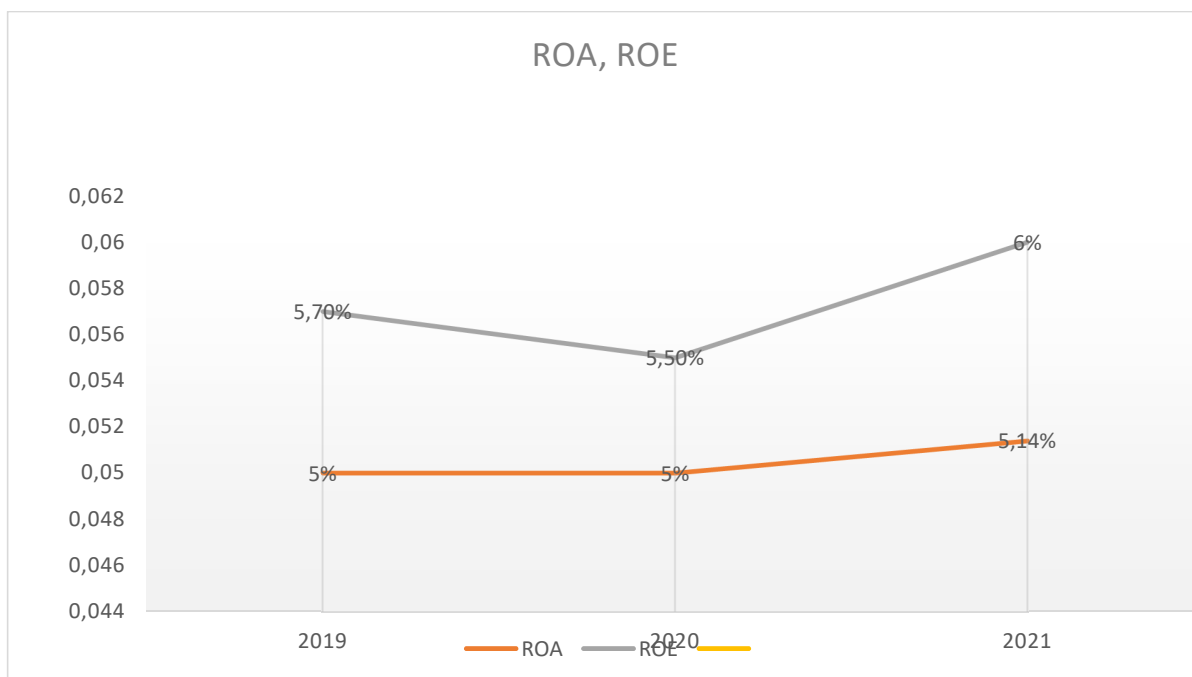
*Chỉ tiêu tài sản qua các năm*

Giá trị tổng tài sản có sự tăng trưởng ổn định qua các năm. Tính đến cuối năm 2021, tổng giá trị tài sản đạt 463,3 tỷ đồng, tăng 2,8%. Đặc biệt là tài sản dài hạn năm 2021 tăng 7,72% so với năm 2020, nguyên nhân trong năm 2021, Công ty đã triển khai đầu tư các dự án, đặc biệt là dự án “Tổ hợp nhà máy sản xuất gỗ BKG Việt Nam” rộng 24,2ha. Dự án đi vào hoạt động hứa hẹn sẽ đưa BKG Việt Nam trở thành đơn vị sản xuất nội, ngoại thất, ván ghép, ván ép lớn nhất miền Bắc.

**Tỷ suất sinh lời của Tài sản, Vốn chủ sở hữu và Doanh thu**

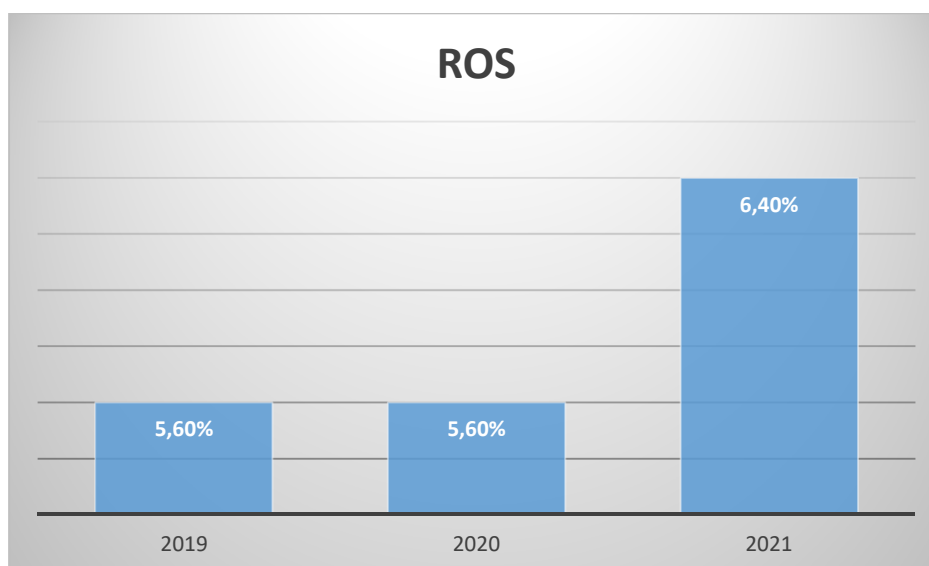
Chỉ tiêu	2019	2020	2021	Tăng giảm
ROA	5%	5%	5,14%	2,8%
ROE	5,7%	5,5%	6%	9,2%
ROS	5,6%	5,6%	6,4%	14,2%

Các chỉ tiêu phản ánh tỷ suất sinh lời của tài sản và vốn chủ sở hữu ROA và ROE cũng được duy trì ở mức ổn định và có sự tăng trưởng qua các năm. Năm 2021, **ROA tăng 2,8%, ROE tăng 9,2%**. Điều này phản ánh khả năng sử dụng hiệu quả tài sản và vốn chủ sở hữu.



*Tỷ suất sinh lời tài sản và vốn chủ sở hữu qua các năm*

Đặc biệt, chỉ tiêu **Tỷ suất sinh lời của lợi nhuận/Doanh thu năm 2021 đạt 6,4, tăng 14,2%**. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng, phản ánh “chất lượng của doanh thu” thể hiện sự hiệu quả trong công tác quản lý các chi phí của Công ty



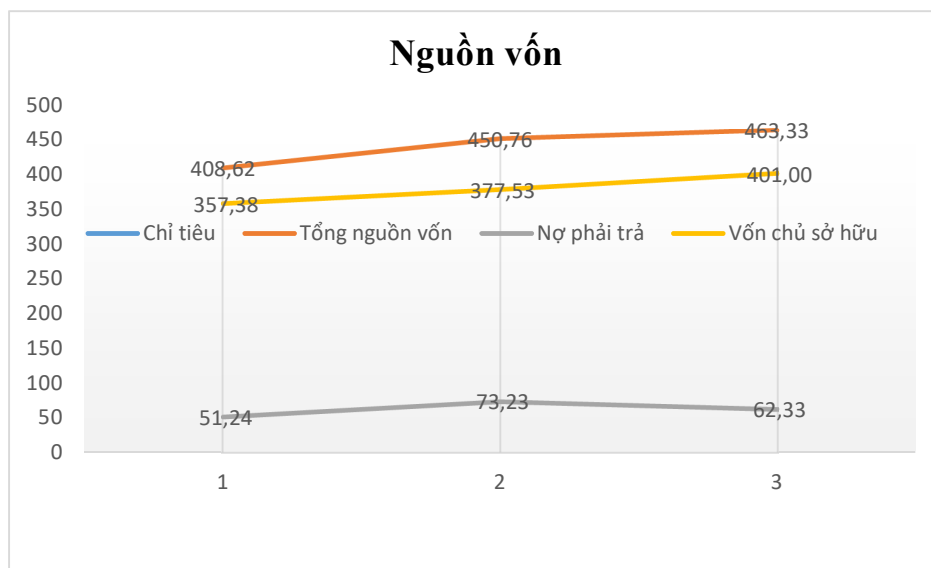
*Tỷ suất sinh lời của lợi nhuận/doanh thu*

## Tình hình nguồn vốn

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	Tăng giảm
Tổng nguồn vốn	408,62	450,76	463,33	2,79%
Nợ phải trả	51,24	73,23	62,33	↓(14,88%)
Vốn chủ sở hữu	357,38	377,53	401,00	6,22%

Giá trị tổng nguồn vốn có sự tăng trưởng ổn định qua các năm. Tính đến cuối năm 2021, tổng giá trị nguồn vốn đạt 463,3 tỷ đồng, tăng 2,8% so với năm 2020. Trong đó có thể thấy sự tích cực như sau: Nợ phải trả giảm 14,88%, vốn chủ sở hữu tăng 6,22%, như vậy trong cơ cấu nguồn vốn, công ty đã giảm bớt tỷ trọng các nguồn vốn bên ngoài, tăng nguồn vốn từ chủ sở hữu., giúp giảm bớt các rủi ro đồng thời tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn



*Tình hình nguồn vốn qua các năm*

**Kết quả kinh doanh***Đvt: tỷ đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	366,75	361,27	↑ 1,52%
2	Giá vốn hàng bán	327,39	330,43	↑ 0,92%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	0,52	1,57	↓ (66,83%)
4	Chi phí tài chính	3,93	3,36	↑ 16,90%
5	Chi phí bán hàng	2,75	2,82	↓ (2,51%)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,72	4,94	↓ (4,45%)
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,39	22,18	↑ 23,49%
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,92	2,03	↑ 93,18%
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	23,47	20,15	↑ 16,47%

Mặc dù 2021 là năm khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, Công ty đã duy trì và đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tốt, mặc dù doanh thu năm 1,52%, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 16,47% so với năm 2020 là nhờ các chính sách cắt giảm, tiết kiệm chi phí phù hợp trong bối cảnh đại dịch Covid-19, có thể kể đến Chi phí bán hàng giảm 2,51%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 4,45%

**KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Bước sang năm 2022, chính sách mở cửa của thế giới nói chung và Việt nam nói riêng sẽ là một thuận lợi cho nền kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu như BKG Việt Nam.

Lấy năm 2021 làm nền tảng cùng với những kế hoạch kinh doanh rõ ràng kết hợp các biện pháp tăng năng suất, giảm chi phí, Ban Giám đốc BKG Việt Nam đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

**Doanh thu: 400 tỷ**

**Lợi nhuận sau thuế: 26 tỷ**

Kế hoạch này sẽ được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021



Để đạt được kế hoạch trên, ngay từ cuối năm 2021, BKG Việt Nam đã nhiều lần tiến hành họp Ban Giám đốc để đưa ra những biện pháp phù hợp với từng thời điểm:

### Hoạt động sản xuất



- Đầu tư máy móc thêm thiết bị để công nghiệp hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm
- Đào tạo nâng cao tay nghề công nhân sản xuất, thợ lắp ráp

### Đầu tư

- Tiếp tục triển khai 2 dự án: “tổ hợp nhà máy sản xuất gỗ BKG Việt Nam” và “trồng rừng nguyên liệu bền vững”, đặc biệt đưa vào vận hành giai đoạn 1 dự án Tổ hợp nhà máy sản xuất gỗ BKG Việt Nam
- Triển khai hoàn thiện, đưa vào vận hành các dự án Bất động sản có tỷ suất sinh lời cao



### Thị trường

- Mở rộng thêm thị trường xuất khẩu ở các nước
- Tập trung vào các dự án nội thất cho các công trình lớn tại Miền Bắc và trên cả nước



## Quản lý

Đào tạo nâng cao năng lực và tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ quản lý của Công ty. Mỗi cấp quản lý đều phải có kế hoạch làm việc chi tiết theo ngày, tuần, tháng, quý và điều chỉnh theo tình hình thực tế.



*Kiểm tra định kỳ về việc nắm bắt quy chế của BKG Việt Nam*

- Áp dụng chính sách lương thưởng và trừ lương trách nhiệm để tăng tính chủ động và hiệu quả công việc.

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đồ gỗ, BKG Việt Nam hiểu rõ sự tác động lên môi trường từ hoạt động của mình. Và vì thế, trách nhiệm với môi trường và xã hội cũng là một trong những nhiệm vụ được Ban điều hành BKG Việt Nam quan tâm đặc biệt.

BKG Việt Nam, ủng hộ và nghiêm túc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp với việc tuân thủ những chuẩn mực về bảo vệ môi trường.

*Hoạt động sản xuất kinh doanh của BKG Việt Nam tác động đến môi trường chủ yếu ở những yếu tố sau:*

- **Nguồn nguyên vật liệu**
- **Tiêu thụ năng lượng**
- **Tiêu thụ nước:**
- **Bảo vệ môi trường: theo quy định của pháp luật**

Nguồn nguyên liệu chính đầu vào để sản xuất nội thất hiện nay chủ yếu từ gỗ và ván. Ngay từ khâu lựa chọn, xử lý nguyên vật liệu đầu vào, trong quá trình sản xuất và đầu ra đã có những tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chí kỹ thuật và phương pháp xử lý rác thải để đảm bảo yếu tố an toàn và thân thiện với môi trường. Song song với đó, việc đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại các nhà máy, xưởng sản xuất cũng được thực hiện sát sao và hoàn thiện ngay từ khi xây dựng xưởng sản xuất. Quy trình đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh, sức khỏe của CBCNV được củng cố và theo dõi hàng tuần, hàng tháng, hàng quý nhằm tạo ra chế độ phúc lợi tốt nhất cho người lao động. Đối với ván, BKG Việt Nam sử dụng ván đạt tiêu chuẩn chất lượng, có nguồn gốc rõ ràng của các nhà cung cấp trong nước hoặc nhập khẩu. Gỗ tròn được BKG

Việt Nam thu mua của các hộ dân có nguồn gốc hợp pháp, được UBND xã cấp phép khai thác, có chứng chỉ nguồn gốc rừng trồng FSC. Đặc biệt với dự án gần 500ha trồng rừng, ngoài việc đảm bảo nguyên nguyên liệu bền vững, còn giúp bảo vệ môi trường.



*Gỗ keo tròn đầu vào có chứng chỉ FSC được khai thác hợp pháp*

**Tiêu thụ năng lượng:** Công ty luôn có những kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp để tối thiểu hóa làm thêm tăng ca, do đó lượng điện năng tiêu thụ trong giờ cao điểm luôn ở mức thấp.

**Tiêu thụ nước:** Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của BKG Việt Nam hiện nay hầu như không gây ra các tác động đến môi trường nước

**Bảo vệ môi trường:** Nhờ áp dụng hệ thống hút bụi và dây chuyền sơn hiện đại, môi trường sản xuất luôn được đảm bảo an toàn. Đặc biệt, trong đánh giá tiêu chuẩn BSCI cho nhà máy, chỉ tiêu “Protection of the



Environment” đã được đánh giá điểm B. Đối với hoạt động trong nông nghiệp, các loại phân bón và thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng đều nằm trong danh mục được cấp phép, đúng liều lượng theo tiêu chuẩn VietGap.

*Từ báo cáo trên, BKG Việt Nam cam kết hoạt động sản xuất kinh doanh không gây ra những tác hại đối với môi trường sinh thái tự nhiên. Toàn thể CBCNV BKG Việt Nam hiểu rõ, tôn trọng môi trường, kinh doanh dựa trên nền tảng bảo vệ môi trường thì các hoạt động kinh doanh đó mới bền vững, hiệu quả và được ủng hộ từ cộng đồng, xã hội.*



*Hệ thống hút bụi hiện đại*

**MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA BKG VIỆT NAM ĐỐI VỚI XÃ HỘI**

Quỹ “Sharing is unity” của BKG Việt Nam được thành lập năm 2019 nhằm sẻ chia khó khăn cho các cán bộ công nhân viên của Công ty và cộng đồng. Sau hai năm hoạt động, Quỹ “Sharing is unity” không chỉ đem lại nhiều giá trị vật chất mà trên hết là giá trị tinh thần nhân văn.

**THIỆN NGUYỆN TẠI TỈNH HÀ GIANG**

Năm 2021, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của BKG Việt Nam chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid\_19, tuy nhiên với tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, BKG Việt Nam đã tổ chức buổi thiện nguyện tại xã Pải Lũng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang để giúp đỡ cho các hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.



Hơn 100 quà tặng đã được trao đến tay các hoàn cảnh khó khăn tại Xã Pải Lũng – Huyện Mèo Vạc – Tỉnh Hà Giang bao gồm: áo quần,

*hàng hóa thiết yếu: dầu ăn, nước mắm, mì chính, bột canh...*

## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA BKG VIỆT NAM ĐỐI VỚI CBCNV

### CHIẾN LƯỢC CON NGƯỜI

BKG Việt Nam luôn luôn chú trọng và coi nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi và là tài sản quý giá. Vì thế, mọi hoạt động tại BKG Việt Nam đều lấy “Con người” là trọng tâm. Một trong những giá trị mà BKG Việt Nam xây dựng và luôn phát huy đó là môi trường làm việc tích cực, chuyên nghiệp và tràn đầy năng lượng.



Ở BKG Việt Nam, không chỉ tiếng nói của quản lý cấp cao mới có trọng lượng, mà từng tiếng nói, từng ý kiến của bất kỳ nhân sự các cấp đều được chú trọng lắng nghe, ghi nhận và tạo điều kiện để mỗi cá nhân đều có thể phát huy tối đa thế mạnh của mình trong sự phát triển chung của cả Doanh nghiệp.



BKG Việt Nam đã nỗ lực không ngừng trong việc tạo ra một môi trường làm việc, nơi mà mỗi cá nhân trong đó đều thể hiện được sự tôn trọng, tin tưởng nhau, cùng đoàn kết để đạt được những thành quả xuất sắc; Đồng thời, cũng là nơi để mỗi người tìm thấy những niềm vui, những giá trị trong công việc.



Trên cơ sở đó, BKG Việt Nam xác lập mục tiêu tuyển dụng là thu hút và sẵn sàng chào đón tất cả những ứng viên có mong muốn được làm việc, được cống hiến và phát huy tối đa thế mạnh về tay nghề, kỹ năng và kiến thức chuyên môn của mình trong sự phát triển chung.



Nâng cao tôn chỉ **“Đoàn kết là sẻ chia”**, BKG Việt Nam duy trì thường niên những hoạt động cộng đồng nhằm tôn vinh những cá nhân, tập thể NLĐ có thành tích xuất sắc trong công việc; sẻ chia với những hoàn cảnh khó khăn, kết hợp hài hòa giữa lợi ích Doanh nghiệp với lợi ích của cán bộ, người lao động.

Hoạt động hướng dẫn, đào tạo nguồn lực nhân sự nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cũng luôn được BKG Việt Nam chú trọng.

Đây không chỉ là nhiệm vụ riêng của bộ phận Nhân sự mà là trách nhiệm của mỗi cá nhân tại BKG Việt Nam. Đặc biệt, với sự chuyên tâm của mình, các cán bộ thuộc Ban điều hành BKG Việt Nam luôn gắn kết, đồng sức, đồng lòng, cam kết cùng tham gia nhiệm vụ hoạch định và phát triển nhân sự, cùng tạo ra môi trường làm việc với hiệu quả cao nhất.

### Sẻ chia khó khăn mùa dịch Covid

Dịch bệnh Covid đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế. BKG Việt Nam là đơn vị sản xuất đồ gỗ nội thất và nông nghiệp, cũng đã chịu nhiều thiệt hại trong thời gian vừa qua, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, BKG Việt Nam đang nỗ lực phấn đấu duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại để đảm bảo mục tiêu năm 2021 đã đề ra.



## CHUNG TAY MÙA DỊCH

Kính gửi Anh/Chị/em cán bộ công nhân viên thuộc hệ thống của BKG Việt Nam.

Trong giai đoạn dịch bùng phát mạnh mẽ tại nhiều nơi trên toàn quốc, toàn bộ người dân cũng như các doanh nghiệp đều chịu ảnh hưởng nặng nề. Việc đi lại khó khăn, việc đứt gãy chuỗi cung ứng; Nhiều thói quen sinh hoạt bị thay đổi khi chúng ta thực hiện các chỉ thị của nhà nước về việc phòng chống dịch. Dịch bệnh có tốc độ lây lan nhanh khiến nhiều hoạt động cảm chúng lại. Đặc biệt thực phẩm bước vào giai đoạn khan hiếm.

Trong mỗi trường công sở hay xưởng sản xuất thì tất cả cán bộ công nhân viên và Ban Điều Hành của BKG Việt Nam đều đang cố gắng phấn đấu để duy trì và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh. Vừa kết hợp việc phòng chống dịch vừa đảm bảo hoạt động sản xuất được thống suốt là nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Cũng có những hoang mang, có những sự lo âu của Anh/Chị/em cán bộ công nhân viên nhưng hơn hết chúng ta vẫn đang nỗ lực từng ngày để vượt qua thời điểm khó khăn này. Sự đoàn kết sẽ là sức mạnh để làm nên mọi thứ.

Như các bạn đã biết, phương châm xuyên suốt quá trình phát triển của BKG Việt Nam là **"Sharing is unity - Sẻ chia là đoàn kết"**. Và trên tinh thần đó, được sự đồng ý của HĐQT BKG Việt Nam, Ban Điều Hành BKG Việt Nam quyết định hỗ trợ mỗi cán bộ công nhân viên của BKG Việt Nam **4kg cá basa và 10kg gạo, được áp dụng trên toàn hệ thống của Công ty.**

Đó là sự "sẻ chia" Rời nhưng hy vọng sẽ là động lực lớn để chúng ta đoàn kết cùng nhau an toàn vượt qua mùa dịch này.

Trân trọng!

Nê Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2021

CHỦ QUẢN ĐỐC  
Nguyễn Văn Hưng

Thấu hiểu những khó khăn trong thời gian này, nhất là giai đoạn thực hiện giãn cách xã hội, vừa qua, Ban điều hành BKG Việt Nam đã quyết định hỗ trợ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên mỗi người 10kg gạo và 4kg cá Basa. Đây là một trong những hoạt động thường xuyên nhằm sẻ chia, vượt qua khó khăn theo phương châm **"Sharing is unity – Sẻ chia là đoàn kết"** của BKG Việt Nam.

## TẶNG QUÀ NHÂN CÁC NGÀY LỄ

Các ngày lễ, CBCNV đều nhận được các phần quà có ý nghĩa theo chế độ phúc lợi của Công ty nhằm khuyến khích tinh thần làm việc của tập thể



*Tổng Giám đốc tặng hoa và thưởng nhân ngày 8/3*



## TẶNG QUÀ CHO CÔNG NHÂN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

Hằng năm, Công ty xem xét các công nhân có hoàn cảnh khó khăn để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời hỗ trợ bằng những phần quà tiền mặt. Đây là một trong những hoạt động thiết thực của Công ty trong việc chăm lo đời sống cho công nhân lao động, kịp thời động viên tinh thần để mọi người.



*Tặng quà cho công nhân xưởng Gỗ BKG*



*Tặng quà cho công nhân xưởng BKG Home*

## **DU LỊCH**

Trong năm, BKG Việt Nam tổ chức các hoạt động teambuilding, du lịch...cho toàn bộ CBCNV.



Các hoạt động này nhằm giúp giải tỏa căng thẳng sau giờ làm việc, tăng cường đoàn kết, góp phần xây dựng và cải thiện văn hóa doanh nghiệp





**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Đánh giá chung hoạt động của công ty năm 2021**

Tại BKG Việt Nam, chủ tịch HĐQT tách biệt với Tổng Giám đốc, sự bất kiêm nhiệm này đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong quản lý điều hành cũng như nâng cao trách nhiệm trong quá trình vận hành Công ty của mỗi vị trí. HĐQT luôn theo sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra kế hoạch, phương án phù hợp đồng thời điều chỉnh khi có những yếu tố khách quan tác động đến.

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành họp 12 lần

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	Số 01/NQ- HĐQT	22/02/2021	Đăng ký ngày cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
02	Số 02/NQ - HĐQT	07/04/2021	Thay đổi thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
03	Số 03/NQ - HĐQT	03/05/2021	Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT và BKS	100%
04	Số 04/NQ - HĐQT	03/07/2021	Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm.	100%
05	Số 05/2021/NQ- HĐQT	15/7/2021	Điều chỉnh kế hoạch Doanh thu lợi nhuận 6 tháng cuối năm 2021	100%
06	Số 06/2021/NQ- HĐQT	23/7/2021	Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong trường hợp giãn cách xã hội.	100%
07	Số 07/2021/NQ- HĐQT	31/8/2021	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	100%
08	Số 08/2021/NQ- HĐQT	11/11/2021	Thông qua các nội dung có liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
09	Số 09/2021/NQ- HĐQT	21/12/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
10	Số 10/2021/NQ- HĐQT	24/12/2021	Kế hoạch triển khai các dự án đầu tư năm 2022	100%
11	Số 11/2021/NQ- HĐQT	27/12/2021	Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
12	Số 12/2021/NQ- HĐQT	31/12/2021	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	100%

Những lần triệu tập họp HĐQT về việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong trường hợp giãn cách xã hội hoặc tổng kết đánh giá và điều chỉnh kế hoạch trong năm cho thấy sự sát sao cũng như linh hoạt trong công tác quản trị của HĐQT.

Bên cạnh giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của mình, HĐQT cũng thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

### **Cụ thể:**

- Giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát việc xây dựng kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư trong năm 2021;
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc hoàn thành đúng thời hạn các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, cũng như là Báo cáo thường niên theo đúng quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan triển khai triệu tập Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2020 thành công tốt đẹp và theo đúng quy trình, quy định;
- Đề ra phương hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2021 và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc lên kế hoạch chi tiết cụ thể.
- Chỉ đạo giám sát, triển khai chi trả tiền tiền đền bù giải phóng mặt bằng và thực hiện xây dựng dự án tổ hợp nhà máy sản xuất gỗ BKG Việt Nam.
- Chỉ đạo tìm kiếm, triển khai các dự án bất động sản
- Giám sát thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành.
- Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT cũng luôn theo sát đời sống của tập thể CBCNV, luôn lắng nghe những đóng góp ý kiến, chia sẻ những khó khăn và có các hỗ trợ kịp thời.



BKG VIETNAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2021

*Thư*

**THĂM HỎI, ĐỘNG VIÊN CBCNV ĐANG LÀM VIỆC TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN  
GẶP KHÓ KHĂN, CHỊU ẢNH HƯỞNG BỞI ĐẠI DỊCH COVID-19**

Hiện nay, trước những diễn biến vô cùng phức tạp của đại dịch COVID-19, đời sống của nhân dân cả nước, đặc biệt là những người dân đang sống trong vùng dịch gặp vô vàn khó khăn, thiếu thốn. Không nằm ngoài những khó khăn mà cả xã hội đang phải đối mặt đó, BKG Việt Nam cũng đang đứng trước những thử thách to lớn.

Thay mặt cho Ban lãnh đạo công ty, tôi xin chia sẻ những khó khăn mà toàn thể anh, chị, em, cán bộ công nhân viên trực thuộc hệ thống BKG Việt Nam đang phải đối mặt, đặc biệt là những thành viên thường trú và làm việc trong vùng có dịch, bị cách ly y tế, giãn cách xã hội, đi lại khó khăn.

Trong thời gian vừa qua, với phương châm phát triển và hoạt động **"Sharing is unity - Sẻ chia là đoàn kết"**, Ban lãnh đạo BKG Việt Nam đã, đang và sẽ chung tay cùng toàn thể cán bộ công nhân viên thực hiện tốt chỉ đạo, chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như đưa ra các biện pháp kịp thời để có thể ổn định đời sống của anh, chị, em và ổn định sản xuất.

Tôi tin rằng với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, gắn bó, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên, chúng ta sẽ chiến thắng đại dịch, đưa BKG Việt Nam vững bước phát triển.

Tôi xin gửi lời chúc sức khỏe, bình an đến toàn thể anh, chị, em của Công ty cổ phần đầu tư BKG Việt Nam.

*Thân ái,*



**Trần Công Thành**

*Thư thăm hỏi động viên của HĐQT*

## Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

**Doanh thu thuần:** tăng **5,5** tỷ đồng tương ứng 1,52%

**Lợi nhuận sau thuế TNDN:** tăng **3,4** tỷ đồng tương ứng 16,47%

### Thù lao của HĐQT và BKS

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo tình hình trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

STT	Ban	Số lượng (người)	Thù lao (VNĐ)	Tổng cả năm (VNĐ)
1	Hội đồng Quản trị	5	5.000.000/ người	300.000.000
2	Ban Kiểm soát	3	3.000.000/ người	108.000.000

### Kế hoạch của Hội Đồng Quản trị 2021

Ngay sau khi có Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng Quản trị cam kết trước Đại Hội đồng Cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT sẽ tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

#### **Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm đã đề ra cho giai đoạn 2021 – 2026, điều chỉnh để bám sát tình hình thực tế trong quá trình hoạt động
- Chỉ đạo triển khai đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư
- Giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai các định hướng của HĐQT
- Ổn định hệ thống và phát triển Công ty theo hướng bền vững, kiểm soát tốt rủi ro;
- Tiếp tục xử lý các vấn đề còn tồn đọng trong năm 2021;
- Chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2021 Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình Kiểm tra các hoạt động tại công ty cũng như giám sát công việc của HĐQT và Ban tổng giám đốc

- **Kiểm tra, rà soát việc tuân thủ các Quy chế, quy trình nội bộ đã được ban hành**
- **Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban kiểm soát đã làm việc với các đơn vị phù hợp để quyết định việc lựa chọn và đề xuất với chủ tịch Hội đồng Quản trị ra quyết định phê duyệt, ký Hợp đồng thực hiện.

- **Thực hiện nhiệm vụ giám sát**

Trưởng ban Ban Kiểm soát đã tham gia dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị để nắm bắt tình hình kịp thời, đồng thời làm thư ký cuộc họp để đảm bảo nội dung các nghị quyết được ban hành một cách khách quan nhất

- **Công bố thông tin**

Trưởng ban kiểm soát là người công bố thông tin của BKG Việt Nam. Vì vậy các thông tin công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường luôn đảm bảo kịp thời và chính xác

- **Ban Kiểm soát thường xuyên đánh giá tình hình tài chính của Công ty để đưa ra các nhận xét, cảnh báo, khuyến nghị kịp thời cho hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành công ty;**

#### Các cuộc họp của BKS năm 2021

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Phước Đức	2/2	100%	
2	Bà Trần Ngọc Lan	1/2	50%	Miễn nhiệm tháng 4/2021
3	Ông Tạ Quang Dũng	1/2	50%	Bỏ nhiệm tháng 4/2021
4	Bà Phan Thị Thu Hà	2/2	100%	

#### Soát xét Kết quả hoạt động kinh doanh:

Trên kết quả kiểm tra, soát xét hồ sơ sổ sách năm 2021, Ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 366,75** tỷ, tăng 1,52% so với năm 2020

**Lợi nhuận sau thuế TNDN: 23,47** tỷ, tăng 16,47% so với năm 2020

**Tổng tài sản (nguồn vốn): 463,33** tỷ, tăng 2,79% so với năm 2020

#### Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ công nhân viên trong hệ thống

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- *HDQT và Ban Tổng Giám đốc luôn luôn ý thức được việc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật. Mỗi thành viên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua*
- *Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản lý, đề ra những chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường. Mặc dù năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban điều hành đã có những chính sách quản lý phù hợp để tiết kiệm chi phí, tìm kiếm khách hàng mới.*
- *Đối với cán bộ công nhân viên trong hệ thống: Ban kiểm soát đánh giá mỗi cán bộ công nhân viên luôn có ý thức chấp hành nội quy của Công ty đề ra, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đối với những trường hợp vi phạm nội quy, ban kiểm soát cũng đã tiến hành lập biên bản vi phạm để xử lý theo quy chế Công ty.*

### **Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022**

Năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục đẩy mạnh giám sát hoạt động của hệ thống, trong đó một số điểm nổi bật như sau:

- *Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đúng đắn nhất.*
- *Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư các dự án của Công ty.*
- *Soát xét số liệu, hồ sơ, báo cáo Quý, bán niên và báo cáo kiểm toán của Công ty*

**MỘT SỐ SẢN PHẨM, DỰ ÁN TIÊU BIỂU****Một số dự án lớn triển khai**

Năm 2021 đánh dấu nhiều đột phá trong hoạt động đầu tư, tạo bước đệm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của BKG Việt Nam. Hiện nay các dự án của BKG đang triển khai gồm dự án đầu tư xây dựng nhà máy và dự án bất động sản

**Dự án: Tổ hợp nhà máy sản xuất Gỗ BKG Việt Nam**

**Vị trí:** Xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình

**Quy mô:** 24,2ha

**Tổng vốn đầu tư giai đoạn I:** 298 tỷ đồng

Dự án đi vào hoạt động hứa hẹn sẽ đưa BKG Việt Nam trở thành đơn vị sản xuất nội, ngoại thất, ván ép và ván ghép thanh lớn nhất miền Bắc. Bên cạnh đó, dự án còn mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng.



**Lợi ích dự án mang lại:**



**Các hạng mục đầu tư của dự án**





### NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÁN GHEP THANH



**DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**  
12.000 m<sup>2</sup>

**CÔNG SUẤT SẢN XUẤT**  
7.200 m<sup>3</sup>/năm

**LAO ĐỘNG DỰ KIẾN**  
100 người

### NHÀ MÁY SẢN XUẤT NGOẠI THẤT NGOÀI TRỜI



**DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**  
16.200 m<sup>2</sup>

**CÔNG SUẤT SẢN XUẤT**  
21.000 m<sup>3</sup>/năm

**LAO ĐỘNG DỰ KIẾN**  
540 người

### NHÀ MÁY SẢN XUẤT NỘI THẤT TRONG NHÀ



**DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**  
16.200 m<sup>2</sup>

**CÔNG SUẤT SẢN XUẤT**  
7.800 m<sup>3</sup>/năm

**LAO ĐỘNG DỰ KIẾN**  
1200 người





**Dự án: Khu du lịch – nghỉ dưỡng sinh thái  
Jade De MAICHAU – The Legends**



***Dấu ấn một huyền thoại....***

**Địa điểm thực hiện:** xã Tòng Đậu và xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**Diện tích:** 60 ha

**Khu dịch vụ nghỉ dưỡng:** 10,81ha

**Đất cây xanh thể thao:** 17,3ha

**Khu cảnh quan mặt nước:** 17,98ha

Hòa Bình, tên gọi cũng như đã đủ sức nói lên những nội hàm về vùng đất có những điều kiện tự nhiên, điều kiện văn hóa, xã hội, con người phù hợp với mong muốn hiện tại. Từ Hà Nội, đi theo đường Hồ Chí Minh, đi qua Lương Sơn, Kim Bôi, Lạc Thủy, Yên Thủy, Lạc Sơn; từ Quốc Lộ 6, Đại lộ Thăng Long,

đi qua huyện Lương Sơn, Thành phố Hòa Bình, nối vào Cao Phong, Tân Lạc, Mai Châu, một hướng rẽ về Đà Bắc...; đường nào cũng bạt ngàn đồi núi, bạt ngàn cây xanh; cung đường uốn lượn, lúc lên tới đỉnh dốc Cun, lúc vượt lên trên đỉnh mây trắng ở thung Khe, lúc lại vòng vào những vùng đất mát lạnh, ngọt lịm những Cam, những Mía của đất Cao Phong; lúc đi theo đường trường sơn nối bãi Lạng với bãi Chạo, lúc lại men theo dòng sông Bôi xanh ngắt những cây Chè; lúc ngâm đôi chân vào dòng nước nóng rẫy của nguồn khoáng quý Kim Bôi, lúc lại ngồi nghe mùi gió mát trên lòng hồ Hòa Bình...

Dự án **Jade De MAICHAU – The Legends** có vị trí đắc địa – cửa ngõ huyện Mai châu, 1 mặt bám đường quốc lộ, mặt lưng bám núi non hùng vĩ, bao quanh lòng hồ tự nhiên. Dự án đi vào hoạt động không chỉ là nơi nghỉ

đường lí tưởng cho du khách mà nơi đây còn có sứ mệnh bảo tồn các văn hóa hàng nghìn năm của Mai Châu nói riêng và Hòa Bình nói chung.

## MỤC TIÊU DỰ ÁN

Trở thành **Trung Tâm Giao Thương, du Lịch** của khu vực

Khôi phục lại những **Nét Văn Hóa Truyền Thống**

Tạo thành điểm nhấn, nghĩ đến Hòa Bình, nghĩ đến cung đường du lịch là nghĩ đến **Jade De Mai Chau**

**Một số công trình tiêu biểu của dự án**



### **Quảng trường trung tâm**

- **Tháp đồng hồ:** Biểu tượng của dự án
- **Bảo tàng văn hóa dân tộc:** Nơi khách du lịch tìm hiểu về truyền thống, văn hóa đặc trưng, các sản phẩm thủ công của địa phương.
- **Quảng trường trung tâm:** Nơi biểu diễn các tiết mục văn hóa, ăn đêm, khu vui chơi ...



*Sân khấu biểu diễn ngoài trời: Nơi biểu diễn các tiết mục văn hóa, văn nghệ*



*Bể bơi vô cực và Khu Teambuilding  
Đường đi dạo ven hồ  
Bể bơi vô cực  
Khu Teambuilding*



**Khu dịch vụ, ShopHouse:** Nhà hàng, café, bar, spa, cửa hàng .. Tất cả các nhu cầu của Khách thăm quan sẽ đều được đáp ứng ở đây



**Khối biệt thự nghỉ dưỡng**

Khi đi vào hoạt động, dự án sẽ cung cấp cho thị trường **450 căn biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp** có diện tích từ **120m<sup>2</sup> – 450m<sup>2</sup>**



*Ngôi nhà mặt trời 595m<sup>2</sup>*



*Trung tâm Hạnh phúc quốc gia Bhutan mang đậm nét bản sắc của quốc gia này*



*Bảo tàng Gốm sứ*



*Trường tiểu học – Điểm sáng của vùng cao*



**Dự án: trồng rừng nguyên liệu bền vững****Quy mô thực hiện:****Diện tích trồng cây Bạch đàn: 146,43ha****Diện tích trồng cây Keo: 345 ha****Vị trí:** Xóm Can, Xã Độc lập, thành phố Hòa Bình**Diện tích sử dụng đất:** 491,43ha

Việt Nam xuất khẩu từ gỗ và các sản phẩm gỗ tăng đều hàng năm, từ 6,9 tỷ USD năm 2015 đã tăng mạnh lên 12,37 tỷ USD năm 2020 và hết năm 2021 xuất khẩu đạt hơn 14 tỷ USD. Do chưa đáp ứng đủ nguyên liệu gỗ phục vụ sản xuất, chế biến cho các doanh nghiệp, nên bình quân mỗi năm Việt Nam nhập khẩu khoảng 5,5 đến 6 triệu mét khối gỗ nguyên liệu. Trong đó, khoảng 40 đến 45% lượng nhập khẩu gỗ từ các nước nhiệt đới, chủ yếu là gỗ tự nhiên; 55 đến 60% còn lại là gỗ ôn đới. Từ đầu năm đến nay, lượng gỗ nguyên liệu nhập khẩu đạt khoảng 4 triệu mét

khối quy tròn, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2020. Theo tổ chức Forest Trend, Việt Nam đã trở thành quốc gia quan trọng trên bản đồ cung cấp các sản phẩm đồ gỗ cho thế giới. Gỗ nguyên liệu đầu vào là một trong những động lực quan trọng để ngành phát triển. Mặc dù nguồn cung cấp gỗ nguyên liệu nội địa lớn, tuy vậy, hiện vẫn chưa đủ để đáp ứng các yêu cầu đa dạng về chủng loại và chất lượng sản phẩm xuất khẩu cũng như sản phẩm tiêu dùng nội địa. Gỗ nguyên liệu nhập khẩu, bao gồm gỗ tròn, xẻ và các loại ván đã trở thành nguồn cung đầu vào quan trọng cho các doanh nghiệp để chủ yếu phục vụ tiêu dùng nội địa.



Do vậy dự án Trồng rừng nguyên liệu bền vững của BKG Việt Nam có ý nghĩa rất lớn trong thời điểm hiện tại. Đáp ứng nguồn nguyên liệu gỗ tại chỗ ổn định, bền vững cho Công ty và trên thị trường.

Loại cây trồng chủ yếu là Bạch đàn, Keo nhằm khai thác sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất lâm nghiệp hiện có, tăng độ che phủ rừng, cải thiện môi trường sinh thái, cung cấp nguyên liệu gỗ ổn định cho các nhà máy chế biến.

## Một số sản phẩm, công trình tiêu biểu năm 2021

### Một số sản phẩm xuất khẩu năm 2021

Năm 2021, nhiều nước đóng cửa nhập khẩu do ảnh hưởng của dịch bệnh, tình trạng tắc biên, không xuất khẩu được hoặc bị cắt đơn hàng xảy ra phổ biến với đa số các doanh nghiệp. Tuy nhiên, với sự chủ động trong kế hoạch kinh doanh cùng với năng lực sẵn có, BKG đã được nhiều đối tác nước ngoài tin tưởng và chọn làm đơn vị để đặt hàng với số lượng lớn.

### Hàng indoor





## Hàng Outdoor

---





Hàng tiện ích





Hàng Natural House







## Ván ghép thanh

Ván ghép thanh là mặt hàng có rất nhiều ứng dụng trong sản xuất nội thất: sản xuất các đồ nội thất trong gia đình, văn phòng, kiến trúc công cộng. Do vậy, Công ty xác định đây là mũi nhọn chính đối với hoạt động sản xuất thương mại. Hiện nay, do có ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực và quy trình sản xuất không đòi hỏi phức tạp nên nguồn cung khá phổ biến và đa dạng. Sau thời gian hoạt động trong cùng với kinh nghiệm đúc kết, Công ty đã có danh sách các khách hàng với nhu cầu hàng trăm m<sup>3</sup> mỗi tháng.



Lợi thế có Chi nhánh nằm trong vùng nguyên liệu lâm sản Tây Bắc lớn nhất cả nước, nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty luôn được đảm bảo ổn định cả về số lượng và giá cả. Việc thu mua của các đại lý và hộ dân cũng giúp Công ty giảm được chi phí giá vốn đầu vào so với các nhà phân phối khác qua đó gia tăng lợi nhuận Công ty.



## Sản phẩm nông nghiệp

Với trang trại rộng hàng chục hecta, cùng với gần 4.000 cây cam tại Cao Phong, Hòa Bình, thương hiệu cam Cao Phong của BKG Việt Nam đang dần được người tiêu dùng đón nhận tích cực bởi chất lượng và đặc biệt là an toàn đối với sức khỏe.



Không sử dụng chất bảo quản, sử dụng phân bón với liều lượng và thời gian phù hợp trước khi thu hoạch là những tiêu chí được BKG đặt lên hàng đầu đối với các sản phẩm từ nông nghiệp



Sản phẩm thiết kế





**BKG DESIGN** là trung tâm thiết kế của BKG Việt Nam. Những thiết kế của BKG DESIGN ngoài việc đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng nhưng vẫn phải mang nét riêng của BKG.









*Những sản phẩm thiết kế theo phong cách riêng của khách hàng.*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021**  
(Đã được Kiểm toán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, KĐT Văn Khê, P La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

---

**NỘI DUNG**

	Trang
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	2-4
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	5-6
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán:</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 – 39

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, KĐT Văn Khê, P La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam, tiền thân là Công ty Cổ phần Thiết bị DTA, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106935814 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2015 và thay đổi lần 07 ngày 17 tháng 02 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là: 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng chẵn).

Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu tương đương 32.000.000 cổ phần.

*Các công ty thành viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau:*

<i>Tên Công ty con</i>	<i>Địa chỉ</i>
Công ty Cổ phần Gỗ BKG	Hà Nội
Công ty CP Xuất Nhập khẩu BKG Home	Hà Nội
Công ty CP Thực phẩm lành Mai Châu	Hòa Bình
Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ	Hòa Bình
Công ty CP phát triển rừng BKG Độc lập	Hòa Bình

#### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Công Thành	Chủ tịch HĐQT	
Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên HĐQT	
Ông Dương Tất Thắng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm, ngày 28/04/2021
Ông Nguyễn Minh Hải	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm, ngày 28/04/2021
Ông Nguyễn Quang Duy	Thành viên HĐQT độc lập	
Ông Điền Văn Trung	Thành viên HĐQT độc lập	

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, KĐT Văn Khê, P La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

**Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:**

Ông Nguyễn Văn Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc

**Các thành viên của Ban Kiểm soát của công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:**

Bà Trần Ngọc Lan	Trưởng ban kiểm soát	Miễn nhiệm, ngày 28/04/2021
Ông Đặng Phước Đức	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm, ngày 28/04/2021
Ông Đặng Phước Đức	Thành viên Ban kiểm soát	Miễn nhiệm, ngày 28/04/2021
Ông Tạ Quang Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm, ngày 28/04/2021
Bà Phan Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát	

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty CP đầu tư BKG Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP là đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, đơn vị có lợi ích thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, KĐT Văn Khê, P La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022



**Nguyễn Văn Hưng**



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP**  
TTP AUDITTING LIMITED COMPANY

Số : 322./BCKT-TC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021  
của Công ty CP đầu tư BKG Việt Nam*

**Kính gửi:** Quý Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty CP đầu tư BKG Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP đầu tư BKG Việt Nam được lập ngày 30 tháng 03 năm 2022 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày từ trang 07 đến trang 39 kèm theo.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã trung thực, hợp lý không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các

ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp là cơ sở cho ý kiến kiểm toán viên của chúng tôi.

### Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP đầu tư BKG Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP**  
**Phó Tổng Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



**Trần Thị Hạnh**  
**Số Giấy CN ĐKHN**  
**Kiểm toán : 0726-2018-133-1**

**Phạm Thị Tuyên**  
**Số Giấy CN ĐKHN**  
**Kiểm toán : 1474-2021-133-1**



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>329.721.714.412</b>	<b>326.724.524.278</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>39.426.026.243</b>	<b>21.046.176.825</b>
111	1. Tiền		39.426.026.243	21.046.176.825
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>209.258.954.092</b>	<b>218.660.088.038</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	44.334.793.575	48.093.914.348
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	94.293.692.899	115.220.869.083
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	70.630.467.618	55.345.304.607
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>79.854.434.805</b>	<b>83.263.936.167</b>
141	1. Hàng tồn kho		79.854.434.805	83.263.936.167
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>1.182.299.272</b>	<b>3.754.323.248</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12.a	234.908.889	7.226.677
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		945.890.383	3.745.596.571
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	1.500.000	1.500.000
200	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>133.605.695.554</b>	<b>124.030.478.929</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>57.258.266.269</b>	<b>41.908.955.972</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	14.827.296.019	19.096.455.972
222	- Nguyên giá		34.954.798.194	34.431.216.376
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(20.127.502.175)	(15.334.760.404)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	42.430.970.250	22.812.500.000
228	- Nguyên giá		42.430.970.250	22.812.500.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>11</b>	<b>22.755.606.934</b>	<b>23.642.754.430</b>
231	- Nguyên giá		24.840.129.972	24.840.129.972
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2.084.523.038)	(1.197.375.542)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>8</b>	<b>53.140.845.682</b>	<b>57.529.269.140</b>
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		53.140.845.682	57.529.269.140
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>450.976.668</b>	<b>949.499.387</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12.b	450.976.668	949.499.387
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>463.327.409.966</b>	<b>450.755.003.207</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND Số đầu năm
300	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>62.326.987.407</b>	<b>73.226.924.198</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>59.238.722.407</b>	<b>67.113.147.198</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	9.723.563.066	23.831.616.249
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.522.075.117	2.773.867.953
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	4.523.546.750	3.291.573.001
314	4. Phải trả người lao động		319.775.493	547.813.743
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	1.952.966.481	1.702.717.900
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.109.645.000	1.136.645.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	1.647.888.500	1.271.230.696
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	32.439.262.000	32.557.682.656
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>3.088.265.000</b>	<b>6.113.777.000</b>
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	933.000.000
337	2. Phải trả dài hạn khác	18.b	100.000.000	100.000.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13.b	2.988.265.000	5.080.777.000
400	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>401.000.422.559</b>	<b>377.528.079.009</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	19	<b>401.000.422.559</b>	<b>377.528.079.009</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		320.000.000.000	320.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		320.000.000.000	320.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
420	2. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		73.356.675.841	50.217.008.174
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		50.217.008.174	30.311.866.133
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		23.139.667.667	19.905.142.041
422	4. Nguồn vốn đầu tư XDCB		-	-
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		7.643.746.718	7.311.070.835
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>463.327.409.966</b>	<b>450.755.003.207</b>

Người lập biểu



Phạm Lương Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Phạm Lương Bảo Ngọc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hưng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Đơn vị tính: VND Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	366.750.497.632	361.266.732.247
02	2. Các khoản giảm trừ	22	18.122.600	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)		366.732.375.032	361.266.732.247
11	4. Giá vốn hàng bán	23	327.392.545.159	330.427.800.439
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		39.339.829.873	30.838.931.808
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	521.618.379	1.572.556.276
22	7. Chi phí tài chính	25	3.928.621.173	3.360.736.379
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		3.909.060.767	3.324.107.957
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	26	2.745.998.142	2.816.555.430
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	4.718.883.890	4.938.880.018
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}		28.467.945.048	21.295.316.257
31	12. Thu nhập khác		5.591.013	1.129.835.999
32	13. Chi phí khác	28	1.080.643.288	242.419.332
40	14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		(1.075.052.275)	887.416.667
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		27.392.892.773	22.182.732.924
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	3.920.549.393	2.029.442.337
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		23.472.343.380	20.153.290.587
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		23.139.667.667	19.905.142.041
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		332.675.713	248.148.546
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	723	622

Người lập biểu



Phạm Lương Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Phạm Lương Bảo Ngọc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Hưng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
 Phương pháp gián tiếp  
 Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
	<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
01	1. Lợi nhuận trước thuế	27.392.892.773	22.182.732.924
	2. Điều chỉnh cho các khoản	9.324.823.685	7.443.946.880
02	- Khấu hao tài sản cố định	5.840.248.528	5.655.765.866
03	- Các khoản dự phòng	-	-
04	- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	5.566.961	4.797.222
05	- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	(430.052.571)	(1.540.724.165)
06	- Chi phí lãi vay	3.909.060.767	3.324.107.957
08	3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	36.717.716.458	29.626.679.804
09	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	19.947.995.733	(10.436.420.991)
10	- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	3.254.372.570	(5.556.520.449)
11	- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	(17.254.182.433)	15.994.476.711
12	- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	270.840.507	521.560.791
14	- Tiền lãi vay đã trả	(3.616.925.654)	(1.919.605.597)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(2.688.575.644)	(2.107.227.754)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	36.631.241.537	26.122.942.515
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH	(16.040.318.000)	(24.094.109.897)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	-	-
23	3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	(10.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	10.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.693.310	1.540.724.165
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(16.038.624.690)	(22.553.385.732)
	<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	26.173.750.000	39.355.414.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(28.384.682.656)	(38.861.133.644)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(2.210.932.656)	494.280.356
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	18.381.684.191	4.063.837.139
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	21.046.176.825	16.985.744.312
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(1.834.773)	(3.404.626)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	39.426.026.243	21.046.176.825

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Phạm Lương Bảo Ngọc

Phạm Lương Bảo Ngọc

Nguyễn Văn Hưng

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.**

*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng Báo cáo tài chính hợp nhất)*

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam, tiền thân là Công ty Cổ phần Thiết bị DTA, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106935814 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2015 và thay đổi lần 07 ngày 17 tháng 02 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, đường Tố Hữu, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là: 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng chẵn).

Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu tương đương 32.000.000 cổ phần.

Số CBCNV: 33 người.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. (Chi tiết: Bán buôn tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng; Bán buôn sơn và vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh..);
- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế ;
- Khai thác gỗ ;
- Cưa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ ;
- Buôn bán đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết : Bán buôn, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất ;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng ;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

#### **Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh và dịch vụ của Công ty không quá 12 tháng.

**Cấu trúc Công ty**

Tổng số Công ty con:

- Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05;
- Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0.

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021 bao gồm:

<i>Tên Công ty con</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ kiểm soát</i>	<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>
Công ty CP Gỗ BKG	TP Hà Nội	95%	95%	Chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ
Công ty CP Xuất Nhập khẩu BKG Home	TP Hà Nội	98%	98%	Chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ
Công ty CP thực phẩm lành Mai Châu	Hòa Bình	99,2%	99,2%	Chăn nuôi gia cầm, hoạt động trồng trọt
Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ	Hòa Bình	100%	100%	Chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ
Công ty CP phát triển rừng BKG Độc lập	Hòa Bình	100%	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng

## **2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

### **2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

Hình thức sổ kế toán đơn vị đang áp dụng là hình thức: Chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

### **2.2. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

#### **a. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

#### **b. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### **2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất:**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính Công ty mẹ và các Công ty con. Các Công ty được xác định là công ty con của Công ty khi có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của các Công ty này.

Các chính sách kế toán của các Công ty con có thể được điều chỉnh nhằm đảm bảo chính sách kế toán được áp dụng ở Công ty mẹ và các Công ty con không có sự khác biệt đáng kể.

Tất cả các nghiệp vụ (giao dịch) và số dư chủ yếu giữa các Công ty con trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu không tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào lợi ích của Công ty trừ đi Cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### **2.4. Công cụ tài chính**

#### **Ghi nhận ban đầu**

#### **Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận

ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### **2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

*Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất :*

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

### **2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### **2.7. Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.



## **2.8. Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## **2.9. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp: bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## **2.10. Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50 năm
- Máy móc, thiết bị	03-15 năm
- Phương tiện, vận tải	06-10 năm
- Thiết bị văn phòng	03-10 năm

## **2.11. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, trước ngày 01/01/2015 được tính trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương tự như các tài sản khác, kể từ ngày 01/01/2015 không thực hiện trích khấu hao.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trên Báo cáo tài chính sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

#### **2.12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

#### **2.13. Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### **2.14. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

#### **2.15. Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

#### **2.16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hoá được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang.

#### **2.17. Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

#### **2.18. Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền chưa được phân bổ phù hợp với từng kỳ kế toán.

#### **2.19. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

## **2.20. Doanh thu**

### *Doanh thu bán hàng*

- Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

### *Doanh thu bán bất động sản*

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

#### *Doanh thu xây dựng*

- Các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### **2.21. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi

giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính [riêng] của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính [riêng] thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

## **2.22. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn bất động sản nếu có đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chi trích trước đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng;
- Chi trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành bán trong năm và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu;
- Số chi phí trích trước và chi phí thực tế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản đã bán (được xác định theo diện tích).

## **2.23. Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Chi phí lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## **2.24. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

### **2.25. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt tại quỹ	8.203.610.664	4.593.887.931
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	31.222.415.579	16.452.288.894
<b>Cộng</b>	<b>39.426.026.243</b>	<b>21.046.176.825</b>

**4. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>44.334.793.575</b>	<b>48.093.914.348</b>
Công ty CP chế biến gỗ Bắc Việt		14.279.450.700
Công ty TNHH MTV ván ép Tây Hà Nội	4.719.000.000	11.910.624.000
Công ty Cổ Phần DV sản xuất và KD Lâm Nghiệp Hà nội	13.374.240.000	
Công ty CP ván ép Đồng Hới	5.015.380.500	
Công ty CP Thực phẩm Lành	11.863.763.700	
Các đối tượng khác	9.362.409.375	21.903.839.648
<b>Cộng</b>	<b>44.334.793.575</b>	<b>48.093.914.348</b>

**5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>94.293.692.899</b>	<b>115.220.869.083</b>
Công ty TNHH MTV Xuất nhập gỗ Hà Nội	22.644.902.725	18.498.341.003
Công ty TNHH chế biến tre gỗ Chương Mỹ		18.504.278.300
Công ty TNHH MTV ván ép Tây Hà Nội	38.007.486.765	27.304.949.413
Công ty CP Chế biến gỗ Bắc Việt	14.395.694.712	
Các đối tượng khác	19.245.608.697	50.913.300.367
<b>Cộng</b>	<b>94.293.692.899</b>	<b>115.220.869.083</b>

**6. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu khác ngắn hạn</b>	<b>70.630.467.618</b>	-	<b>55.345.304.607</b>	-
Tạm ứng	55.960.419.618	-	40.650.950.808	-
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	139.720.000	-	244.892.861	-
<b>Phải thu khác ngắn hạn</b>	<b>14.530.328.000</b>	-	<b>14.449.460.938</b>	-
- Ông Bùi Văn Tụm	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
- Ông Bùi Văn Xiển	7.500.000.000	-	7.500.000.000	-
- Khác	530.328.000	-	449.460.938	-
<b>Cộng</b>	<b>70.630.467.618</b>	-	<b>55.345.304.607</b>	-

(\*) Khoản hợp tác đầu tư giữa Công ty CP Thực phẩm lành Mai Châu với các cá nhân theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số: 01 và 02/HTKD ngày 10 tháng 12 năm 2019 và Phụ lục hợp đồng ngày 05/12/2021. Theo đó, Công ty CP Thực phẩm lành Mai Châu góp tiền, tham gia điều hành, quản lý, hỗ trợ tìm đối tác, khách hàng, thực hiện phân phối tiêu thụ sản phẩm tại các trang trại trồng Cam tại Huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình với 2 trang trại của ông Bùi Văn Tụm và ông Bùi Văn Xiển.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**7. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	16.412.745.736		15.218.159.078	
Công cụ, dụng cụ	13.909.091		28.431.818	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.183.145.476		3.930.946.258	
Thành phẩm	18.067.147.264		1.957.645.892	
Hàng hoá	43.177.487.239		62.128.753.121	
	<b>79.854.434.805</b>	<b>-</b>	<b>83.263.936.167</b>	<b>-</b>

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: 0 VND.

- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: 0 VND.

**8. TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>		
- Hệ thống trang trại chăn nuôi gia cầm (1)	20.079.500.508	20.079.500.508
- Cây ăn quả lâu năm (2)	5.953.247.174	5.798.118.382
- Dự án trồng chanh leo (CP đèn bù cho dân)	6.000.000.000	6.000.000.000
- Dự án nhà xưởng SX đồ gỗ (3)	6.033.180.000	10.033.180.000
- Dự án trồng nguyên liệu gỗ keo		15.618.470.250
- Tổ hợp nhà máy SX gỗ BKG Việt Nam (4)	15.074.918.000	
<b>Cộng</b>	<b>53.140.845.682</b>	<b>57.529.269.140</b>

(1): Hệ thống trang trại gồm 3 chuồng nuôi gà, nhà văn phòng và tài sản khác tại Thôn Lão Nội, Xã Phú Lão, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình. Giấy phép xây dựng số 16/GPXD do UBND huyện Lạc Thủy cấp ngày 14 tháng 09 năm 2018

(2): Gồm 3.155 cây cam giống cam 1 năm chưa thu hoạch.

(3): Hệ thống nhà xưởng tại Sơn Tây, Hà Nội gồm đất và tài sản trên đất.

(4): Số tiền đền bù giải phóng mặt bằng của dự án Tổ hợp sản xuất gỗ BKG Việt Nam, theo Quyết định chủ trương đầu tư số 74/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình về việc chấp thuận nhà đầu tư Công ty TNHH MTV BKG Tân Mỹ thực hiện dự án Tổ hợp sản xuất gỗ BKG Việt Nam:

+ Mục tiêu dự án: Đầu tư đồng bộ các nhà máy SX ván ép, sản xuất gỗ thanh nguyên liệu và gỗ nội thất...

+ Địa chỉ: xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

+ Tổng diện tích: 242.281,6 m<sup>2</sup>

+ Thời gian hoạt động dự án: 50 năm;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cây ăn quả lâu năm	Đơn vị tính: VND	
						Tổng cộng	
<b>Nguyên giá</b>							
<b>Số đầu năm</b>	595.338.895	26.623.489.308 755.581.818	4.698.675.272	639.243.636	1.874.469.265	34.431.216.376 755.581.818	
- Mua trong năm							
- Thanh lý, nhượng bán							
- Giảm khác		(232.000.000)				(232.000.000)	
<b>Số cuối năm</b>	595.338.895	27.147.071.126	4.698.675.272	639.243.636	1.874.469.265	34.954.798.194	
<b>Giá trị hao mòn</b>							
<b>Số đầu năm</b>	100.305.954	13.134.699.253 3.695.760.828	1.377.081.642 1.127.633.845	153.117.123 129.706.359	569.556.432	15.334.760.404 4.953.101.032	
- Khấu hao trong năm							
- Thanh lý nhượng bán							
- Giảm khác		(160.359.261)				(160.359.261)	
<b>Số cuối năm</b>	100.305.954	16.670.100.820	2.504.715.487	282.823.482	569.556.432	20.127.502.175	
<b>Giá trị còn lại</b>							
Tại ngày đầu năm	495.032.941	13.488.790.055	3.321.593.630	486.126.513	1.304.912.833	19.096.455.972	
Tại ngày cuối năm	495.032.941	10.476.970.306	2.193.959.785	356.420.154	1.304.912.833	14.827.296.019	

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đang thế chấp các khoản vay: 2.327.815.208VND

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng: 0 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản vô hình	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	22.812.500.000			22.812.500.000
- Mua trong năm	19.618.470.250			19.618.470.250
- Giảm khác				-
<b>Số cuối năm</b>	<b>42.430.970.250</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>42.430.970.250</b>
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm				-
- Khấu hao trong năm				-
- Giảm khác				-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	22.812.500.000			22.812.500.000
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>42.430.970.250</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>42.430.970.250</b>

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đang thế chấp các khoản vay: 0 VND

- Giá trị TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng: 0 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tô Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

**11. BÁT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

<b>Khoản mục</b>	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Cơ sở hạ tầng</b>	<b>Tài sản khác</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>				
<b>Số đầu năm</b>	24.840.129.972	-	-	24.840.129.972
- Mua trong năm	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.840.129.972</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>24.840.129.972</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
<b>Số đầu năm</b>	1.197.375.542	-	-	1.197.375.542
- Khấu hao trong năm	887.147.496	-	-	887.147.496
- Tăng khác	-	-	-	-
- Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.084.523.038</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.084.523.038</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
<b>Tại ngày đầu năm</b>	23.642.754.430	-	-	23.642.754.430
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>22.755.606.934</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>22.755.606.934</b>

- Giá trị còn lại cuối năm của BĐS đầu tư đang thế chấp đảm bảo các khoản vay: VND

- Nguyên giá BĐS đầu tư cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê hoặc nắm giữ chờ tăng giá: 0 VND

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>234.908.889</b>	<b>7.226.677</b>
- Công cụ dụng cụ	228.688.239	167.500
- Chi phí chờ phân bổ	6.220.650	7.059.177
<b>b. Dài hạn</b>	<b>450.976.669</b>	<b>949.499.387</b>
- Công cụ dụng cụ	233.673.381	474.282.683
- Chi phí dài hạn khác chờ phân bổ	217.303.288	475.216.704
<b>Cộng</b>	<b><u>685.885.558</u></b>	<b><u>956.726.064</u></b>

**13. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

Chi tiết phụ lục số 01.

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Công ty CP Lâm nghiệp Hòa Phát	1.233.825.000	1.233.825.000		
Công ty TNHH XNK An Việt Mỹ	7.314.049.954	7.314.049.954		-
Công ty CP chế biến gỗ Bắc Việt			15.556.039.000	15.556.039.000
Công ty TNHH MTV XNK gỗ Hà Nội			2.871.000.000	2.871.000.000
Các đối tượng khác	1.175.688.112	1.175.688.112	5.404.577.249	5.404.577.249
<b>Cộng</b>	<b><u>9.723.563.066</u></b>	<b><u>9.723.563.066</u></b>	<b><u>23.831.616.249</u></b>	<b><u>23.831.616.249</u></b>

**15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>7.522.075.117</b>	<b>2.773.867.953</b>
- VIDAXL TRADING (HK) LTD	829.222.483	
- Công ty CP chế biến gỗ Bắc Việt	1.753.097.809	
- Khách hàng Habufa	1.517.956.473	1.517.956.473
- Công ty CP sản xuất và XNK NK Việt Nam		600.000.000
- Công ty TNHH MTV Minh Trúc Xuân		513.264.130
- Quadarato Gmbh	2.005.954.550	
- Các đối tượng khác	1.415.843.802	142.647.350
<b>Cộng</b>	<b><u>7.522.075.117</u></b>	<b><u>2.773.867.953</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	3.291.408.001	3.920.549.393	2.688.575.644		4.523.381.750
Các loại thuế khác	1.500.000	165.000	13.000.000	13.000.000	1.500.000	165.000
Phí, lệ phí và các			86.503.852	86.503.852		-
<b>Cộng</b>	<b>1.500.000</b>	<b>3.291.573.001</b>	<b>4.020.053.245</b>	<b>2.788.079.496</b>	<b>1.500.000</b>	<b>4.523.546.750</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>	<b>1.952.966.481</b>	<b>1.702.717.900</b>
- Lãi vay	1.879.330.117	1.660.831.368
- Chi phí khác	73.636.364	
- Thuê văn phòng	-	41.886.532
<b>Cộng</b>	<b>1.952.966.481</b>	<b>1.702.717.900</b>

**18. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a. Phải trả khác ngắn hạn</b>	<b>1.647.888.500</b>	<b>1.271.230.696</b>
Kinh phí công đoàn	-	-
Bảo hiểm xã hội	1.575.305.317	1.077.630.215
Bảo hiểm y tế	29.644.262	126.958.858
Bảo hiểm thất nghiệp	42.938.921	66.641.623
Phải trả về cổ phần hoá	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-
Tạm ứng (Dư Có TK 141)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.647.888.500</b>	<b>1.271.230.696</b>
<b>b. Dài hạn</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	100.000.000	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.747.888.500</b>	<b>1.371.230.696</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tổ Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	320.000.000.000	7.062.922.289	30.311.866.133	357.374.788.422
Tăng vốn trong năm trước				-
Lãi/ (lỗ) trong năm trước		248.148.546	19.905.142.041	20.153.290.587
Phân phối lợi nhuận				-
Số dư cuối năm trước	<u>320.000.000.000</u>	<u>7.311.070.835</u>	<u>50.217.008.174</u>	<u>377.528.079.009</u>
Số dư đầu năm nay	320.000.000.000	7.311.070.835	50.217.008.174	377.528.079.009
Tăng vốn trong năm nay				
Lãi/ (lỗ) trong năm nay		332.675.883	23.139.667.667	23.472.343.550
Tăng khác				-
Số dư cuối năm nay	<u>320.000.000.000</u>	<u>7.643.746.718</u>	<u>73.356.675.841</u>	<u>401.000.422.559</u>

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Ông Trần Công Thành	60.000.000.000	18,75%	60.000.000.000	18,75%
- Ông Nguyễn Minh Hải	7.500.000.000	2,34%	15.000.000.000	4,69%
- Ông Nguyễn Văn Hưng	48.000.000.000	15,00%	48.000.000.000	15,00%
- Các cổ đông khác	204.500.000.000	63,91%	197.000.000.000	61,56%
Cộng	<u>320.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>320.000.000.000</u>	<u>100%</u>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	320.000.000.000	320.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>- Vốn góp cuối năm</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>320.000.000.000</b>

**d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.000.000	32.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.000.000	32.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.000.000	32.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.000.000	32.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.000.000	32.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP

**20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngoại tệ các loại</b>		
Đồng đô la Mỹ (USD)	567,61	272,35

**21. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Doanh thu bán hàng hàng hóa	303.849.061.042	326.399.145.967
+ Doanh thu nguyên liệu từ gỗ	121.047.875.050	117.086.486.120
+ Doanh thu bán ván ghép thanh, ván ghép coppha	126.208.055.201	132.097.071.818
+ Doanh thu bán gỗ keo	-	-
+ Doanh thu bán hàng hóa khác	528.771.276	9.882.844.640
+ Doanh thu bán thức ăn chăn nuôi	56.064.359.515	67.332.743.389
- Doanh thu bán thành phẩm nội thất, nông nghiệp	59.354.148.028	31.144.788.394
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.547.288.562	3.722.797.886
<b>Cộng</b>	<b>366.750.497.632</b>	<b>361.266.732.247</b>

**22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Chiết khấu thương mại		
- Giảm giá hàng bán	18.122.600	-
<b>Cộng</b>	<b>18.122.600</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Giá vốn bán hàng hàng hóa	280.950.112.160	309.631.325.707
+ Giá vốn nguyên liệu từ gỗ	112.780.709.103	103.408.560.928
+ Giá vốn bán ván ghép thanh, ván ghép coppha	117.171.039.082	131.212.079.539
+ Giá vốn bán gỗ keo	-	
+ Giá vốn bán hàng hóa khác	342.801.665	9.764.431.650
+ Giá vốn bán thức ăn chăn nuôi	50.655.562.310	65.246.253.590
- Giá vốn bán thành phẩm nội thất, nông nghiệp	43.965.892.306	19.146.575.186
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.476.540.693	1.649.899.546
<b>Cộng</b>	<b>327.392.545.159</b>	<b>330.427.800.439</b>

**24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, cho vay	1.693.310	767.076
- Chênh lệch tỷ giá	19.925.069	31.789.200
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	500.000.000	1.540.000.000
- Khác	-	
<b>Cộng</b>	<b>521.618.379</b>	<b>1.572.556.276</b>

**25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	3.909.060.767	3.324.107.957
- Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	19.560.406	36.628.422
<b>Cộng</b>	<b>3.928.621.173</b>	<b>3.360.736.379</b>

**26. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chi phí nguyên, vật liệu	107.226.272	314.696.042
- Chi phí nhân công	1.294.588.666	1.407.627.863
- Chi phí khấu hao	104.183.424	115.731.756
- Chi phí dự phòng	-	
- Thuế, phí, lệ phí	-	22.768.779
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.154.945.980	950.829.990
- Chi phí khác bằng tiền	85.053.800	4.901.000
<b>Cộng</b>	<b>2.745.998.142</b>	<b>2.816.555.430</b>

**27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chi phí nguyên, vật liệu	201.956.182	901.094.599
- Chi phí nhân công	1.755.015.937	1.947.876.705
- Chi phí khấu hao	698.704.570	556.620.092
- Chi phí dự phòng	-	
- Thuế, phí, lệ phí	59.430.000	19.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.862.462.918	1.307.565.591
- Chi phí khác bằng tiền	141.314.283	206.723.031
<b>Cộng</b>	<b>4.718.883.890</b>	<b>4.938.880.018</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021**28. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	332.268.101	242.387.157
- Khác	748.375.187	32.075
<b>Cộng</b>	<b>1.080.643.288</b>	<b>242.419.232</b>

**29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế hiện hành	3.920.549.393	2.029.442.337
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước vào chi phí thuế thu nhập năm nay		
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	3.920.549.393	2.029.442.337

**30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	23.139.667.667	19.905.142.041
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	23.139.667.667	19.905.142.041
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	32.000.000	32.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>723</b>	<b>622</b>

**31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
- Chi phí nguyên, vật liệu	112.011.127.110	14.160.106.437
- Chi phí nhân công	6.162.762.094	7.586.363.227
- Chi phí khấu hao	5.666.559.123	5.655.765.866
- Chi phí dự phòng	-	22.768.779
- Thuế, phí, lệ phí	772.490.984	669.357.329
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.931.600.187	2.760.428.784
- Chi phí khác bằng tiền	170.900.095	252.528.583
<b>Cộng</b>	<b>128.715.439.593</b>	<b>31.107.319.005</b>

**32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

Tài sản tài chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.426.026.243	-	21.046.176.825	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	114.965.261.193	-	103.439.218.955	-
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>154.391.287.436</b>	<b>-</b>	<b>124.485.395.780</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**Nợ phải trả tài chính**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Vay và nợ	35.427.527.000	37.638.459.656
Phải trả người bán, phải trả khác	11.471.451.566	25.202.846.945
Chi phí phải trả	1.952.966.481	1.702.717.900
<b>Cộng</b>	<b>48.851.945.047</b>	<b>64.544.024.501</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro về giá**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

**Rủi ro về tỷ giá hối đoái**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

**Rủi ro về lãi suất**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.426.026.243			39.426.026.243
Phải thu khách hàng, phải thu khác	114.965.261.193	-		114.965.261.193
Các khoản cho vay	-	-		-
<b>Cộng</b>	<b>154.391.287.436</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>154.391.287.436</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.046.176.825			21.046.176.825
Phải thu khách hàng, phải thu khác	103.439.218.955	-		103.439.218.955
Các khoản cho vay	-	-		-
<b>Cộng</b>	<b>124.485.395.780</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>124.485.395.780</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	32.439.262.000	2.988.265.000		35.427.527.000
Phải trả người bán, phải trả	11.371.451.566	100.000.000		11.471.451.566
Chi phí phải trả	1.952.966.481	-		1.952.966.481
<b>Cộng</b>	<b>45.763.680.047</b>	<b>3.088.265.000</b>	<b>-</b>	<b>48.851.945.047</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	32.557.682.656	5.080.777.000		37.638.459.656
Phải trả người bán, phải trả	25.102.846.945	100.000.000		25.202.846.945
Chi phí phải trả	1.702.717.900	-		1.702.717.900
<b>Cộng</b>	<b>59.363.247.501</b>	<b>5.180.777.000</b>	<b>-</b>	<b>64.544.024.501</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**33. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này

**34. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (Phân loại hoạt động trong nước và ngoài nước)**

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam

**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Các bộ phận kinh doanh chính của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VND			Tổng
	Hoạt động bán hàng hóa	Hoạt động bán thành phẩm	Hoạt động khác	
Doanh thu thuần ra bên	303.830.938.442	59.354.148.028	3.547.288.562	366.732.375.032
Chi phí bộ phận	280.950.112.160	43.965.892.306	2.476.540.693	327.392.545.159
<b>Kết quả kinh doanh bộ</b>	<b>22.880.826.282</b>	<b>15.388.255.722</b>	<b>1.070.747.869</b>	<b>39.339.829.873</b>
<b>Các chi phí không phân bổ theo bộ phận</b>				<b>7.464.882.031</b>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				31.874.947.842
Doanh thu hoạt động tài chính				521.618.379
Chi phí tài chính				3.928.621.173
Thu nhập khác				5.591.013
Chi phí khác				1.080.643.288
Thuế TNDN hiện hành				3.920.549.393
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>				<b>23.472.343.380</b>

**35. NGHIỆP VỤ VÀ CÁC SỐ DƯ BÊN LIÊN QUAN**

**a. Thông tin các bên liên quan**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP chăn nuôi lành	Ông Nguyễn Văn Hưng - Tổng giám đốc của Công ty CP BKG Việt Nam đồng thời là Giám đốc Công ty CP chăn nuôi lành
Ông Trần Công Thành	Chủ tịch HĐQT
Ông Đặng Phước Đức	Trưởng Ban Kiểm soát

**b. Giao dịch với bên liên quan**

**- Giao dịch phát sinh trong năm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
<b>Thu tiền bán hàng</b>		
Công ty CP chăn nuôi lành		973.775.000
<b>Thu lại tiền ứng trước</b>		
Ông Trần Công Thành	-	26.200.000.000
<b>Thu phạt hợp đồng</b>		
Ông Trần Công Thành	-	1.128.750.000

**- Thu nhập hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc, ban kiểm soát**

		<u>Năm nay</u>
		VND
Ông Nguyễn Văn Hưng	Tổng Giám đốc	91.585.969
Ông Đặng Phước Đức	TB Kiểm soát	58.380.983

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Ngoài các thuyết minh với các bên liên quan đã thuyết minh ở các phần trên, Ban Tổng Giám đốc cam kết không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

**36. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

**Người lập biểu**



**Phạm Lương Bảo Ngọc**

**Kế toán trưởng**



**Phạm Lương Bảo Ngọc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2022

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Văn Hưng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Phụ lục số 01:

**13. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm		Trong năm		Đơn vị tính: VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Số đầu năm	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Vay ngắn hạn</b>	32.439.262.000	32.439.262.000	28.266.262.000	28.384.682.656	32.557.682.656	32.557.682.656
- Vay ngắn hạn	28.846.750.000	28.846.750.000	26.173.750.000	26.267.138.000	28.940.138.000	28.940.138.000
Vay VND						
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Chương Mỹ	28.846.750.000	28.846.750.000	26.173.750.000	24.259.750.000	26.932.750.000	26.932.750.000
Vay USD						
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Chương Mỹ	-	-		2.007.388.000	2.007.388.000	2.007.388.000
Vay cá nhân (VND)						
- Nợ dài hạn đến hạn trả	3.592.512.000	3.592.512.000	2.092.512.000	2.117.544.656	3.617.544.656	3.617.544.656
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Chương Mỹ	3.000.000.000	3.000.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Hà Nội	412.512.000	412.512.000	412.512.000	437.544.656	437.544.656	437.544.656
(3)						
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - CN Đông Đô (4)	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000
<b>b. Vay dài hạn</b>	2.988.265.000	2.988.265.000	-	2.092.512.000	5.080.777.000	5.080.777.000
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Chương Mỹ	1.500.000.000	1.500.000.000		1.500.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
(2)						
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Hà Nội	1.039.865.000	1.039.865.000		412.512.000	1.452.377.000	1.452.377.000
(3)						
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - CN Đông Đô (4)	448.400.000	448.400.000		180.000.000	628.400.000	628.400.000
<b>Cộng</b>	<b>35.427.527.000</b>	<b>35.427.527.000</b>	<b>28.266.262.000</b>	<b>30.477.194.656</b>	<b>37.638.459.656</b>	<b>37.638.459.656</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BKG VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**Thông tin bổ sung cho các khoản vay:**

**(1) Vay ngắn hạn ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 2206-LAV-20200904 ngày 16/07/2020 và Phụ lục đính kèm**

- Tổng hạn mức tín dụng: 29.000.000.000 VNĐ
- Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- Mục đích sử dụng: Mua nguyên vật liệu để sản xuất hàng gỗ xuất nhập khẩu, nội thất, hàng gia dụng
- Lãi suất: Quy định theo từng Giấy nhận nợ.
- Bảo đảm tiền vay:
  - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất S 033128 của ông Giang Văn Thắng và bà Man Thị Thủy
  - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 259459 của ông Quách Thanh Lùng
  - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 246737 của ông Trần Công Thành và bà Bùi Thị Hạnh Tâm
- Số dư tại 31/12/2021 là: 28.846.750.000 đồng.

**(2) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 2206-LAV-201602355 ngày 21/12/2016**

- Số tiền cho vay tối đa: 9.000.000.000 VNĐ
- Thời hạn cho vay: 84 tháng
- Mục đích: Mua hệ thống máy móc thiết bị sản xuất gỗ
- Lãi suất: 12%/năm
- Bảo đảm tiền vay theo Hợp đồng thế chấp Tài sản hình thành trong tương lai số CT1512/2016
- Số dư tại ngày 31/12/2021 là: 4.500.000.000 đồng. Trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 3.000.000.000 đồng.

**(3) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Hà Nội theo:**

- Hợp đồng tín dụng số 1250924/2017/HĐTD-DN/PGBankHN ngày 05/06/2017
- + Số tiền vay: 636.000.000 đồng
- + Thời hạn cho vay: 84 tháng
- + Lãi suất: 9,49% trong 18 tháng đầu tiên. Sau 18 tháng điều chỉnh 3 tháng/lần và được xác định bằng lãi suất cho vay tối thiểu do TGD PGBank quy định
- + Mục đích vay: mua ô tô theo HĐ kinh tế số 65005/P1 giữa Công ty CP Gỗ BKG và Công ty CP kinh doanh ô tô Thủ Đô ký ngày 11/05/2017.
- + Biện pháp đảm bảo: Quyền sở hữu và thụ hưởng bảo hiểm toàn bộ của 01 xe ô tô tải pickupcabin kép nhãn hiệu FORD số loại RANGER
- + Số dư tại ngày 31/12/2021 là: 219.540.000 đồng. Trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là: 90.864.000 đồng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BK&G VIỆT NAM**

Tầng 4, tòa nhà HPC Landmark 105, Tố Hữu, KĐT Văn Khê P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội;

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- **Hợp đồng tín dụng số 1250218/2019/HĐTD-PN/PG BankHN ngày 01/02/2019**

- + Số tiền vay: 1.500.000.000 đồng
- + Thời hạn cho vay: 84 tháng
- + Lãi suất: 9,49% tại thời điểm rút vốn, sau 12 tháng được điều chỉnh 3 tháng/lần được tính bằng lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 18 tháng cộng biên độ 4%/ năm
- + Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô theo Hợp đồng mua xe ô tô số: 18/2019/HĐMB-BMWLB ngày 18/01/2019
- + Tài sản đảm bảo: Quyền sở hữu và quyền thụ hưởng bảo hiểm toàn bộ 01 xe ô tô con 5 chỗ nhãn hiệu: BMW 320L, màu đen, BKS: 30F-612.12
- + Số dư tại ngày 31/12/2021 là: 875.005.000 đồng trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là: 214.284.000 đồng

- **Hợp đồng tín dụng số 1252962/2018/HĐTD-DN/PGBankHN; Khế ước nhận nợ số 1252962-01/2018/KUNN-DN/PGBankHN ngày 26/04/2018;**

- + Số tiền vay: 751.500.000 đồng
- + Thời hạn cho vay: 84 tháng
- + Lãi suất: Theo khế ước nhận nợ;
- + Mục đích vay: Vay thanh toán tiền mua xe ô tô;
- + Tài sản đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay;
- + Số dư tại ngày 31/12/2021 là: 357.832.000 đồng. Trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là: 107.364.200 đồng

**(4) Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - CN Đông Đô**

- Hợp đồng cho vay số 250620-6292080-01-SME ngày 29/06/2020.
- Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 29/06/2020 đến ngày 29/06/2025
- Số tiền vay: 898.400.000 VND
- Lãi suất: 12,2 %/năm.
- Mục đích: thanh toán một phần tiền mua ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Số dư tại ngày 31/12/2021 là: 628.400.000 đồng. Trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là: 180.000.000 đồng





**BKG VIETNAM**



*Tầng 4 tòa nhà HPC Landmark 105,  
Tổ Hữu, P. La Khê, Hà Đông, Hà Nội*



**024 2283 2468**